

LÊ BA ƯOC

MỘT THỜI RỪNG SẮC



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

LÊ BÁ ƯỚC

MỘT THỜI RỪNG SÁC

In lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 2000

Ảnh: Đại tá LÊ BÁ ƯỚC đến chúc mừng sinh nhật lần thứ 85 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đại tá Lê Bá Ước đến chúc mừng sinh nhật lần thứ 85 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng ở Hà Nội - 1996.

Đại tá LÊ BÁ ƯỚC

* Sinh năm 1931

* Quê quán: Gò Quao, Rạch Giá

* Đi kháng chiến năm 1945. Tham gia đánh Pháp, tập kết ra Bắc, vượt Trường Sơn về Nam. Đã phụ trách Chính ủy, Trung đoàn trưởng Đoàn 10 đặc công Rừng Sác anh hùng thời kỳ đánh Mỹ.

* 1974 - 1975: Chính ủy Sư đoàn 2 đặc công trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

* 1976: Phó chỉ huy trưởng tỉnh đội Đồng Nai.

* 1994: Nghỉ hưu.

* Hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật Đồng Nai.

* Hội viên Hội cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai.

Hà Nội, 14-12-1996

Thân gửi: Các đồng chí Cựu Chiến binh Trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác anh hùng nhân cuộc họp mặt hàng năm của các đồng chí.

Vừa qua đồng chí Đại tá Lê Bá Ước nguyên Trung đoàn trưởng đến thăm tôi cho biết từ nhiều năm qua anh chị em đã lập bàn thờ hơn 800 liệt sỹ của Trung đoàn đã anh dũng hy sinh tại chiến khu Rừng Sác thời kỳ đánh Mỹ tại nhà riêng đồng chí Trung đoàn trưởng của mình và hàng năm ngày 22 tháng 12 đều có họp mặt kỷ niệm. Đây là việc làm rất có ý nghĩa, thể hiện sự gắn bó yêu thương nhau trong tình đồng chí đồng đội, nhắc nhở nhau phát huy truyền thống chiến thắng vẻ vang của Trung đoàn đặc công anh hùng trong chiến tranh mà nổi bật là những chiến công oanh liệt như trận đánh kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, nhận chìm nhiều tàu bè địch trên sông Lòng Tàu và động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ Đảng Nhà nước giao cho trên cương vị hiện nay, góp phần xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ Quốc, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh mà Bác Hồ hằng mong muốn.

Nhân dịp này nhờ các đồng chí thấp giúp tôi mấy nén hương để tỏ lòng vô cùng thương tiếc và tưởng nhớ đến các liệt sỹ của Trung đoàn.

Tôi thân ái gửi tới các đồng chí thương binh, các gia đình liệt sỹ, đến các bà mẹ anh hùng và đến với toàn thể các đồng chí lời thăm hỏi ân cần và những tình cảm thân thiết. Nhờ các đồng chí chuyển lời cảm ơn và lời chúc sức khỏe của tôi đến các gia đình cơ sở cách mạng Rừng Sác đã từng giúp đỡ, đùm bọc, nuôi dưỡng Trung đoàn vượt qua những lúc gian khổ, ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ.

Chào thân ái.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

LỜI TÁC GIẢ

Là một trong những người chỉ huy đơn vị đặc công đã cùng với quân dân Rừng Sác anh hùng bám trụ, chiến đấu nơi đây suốt thời kỳ chống Mỹ, vượt qua bao ác liệt hiểm nghèo, lập nên những chiến công đánh phá mục tiêu kho tàng bến cảng như: kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, pháo kích Dinh Độc Lập, toà đại sứ Hoa Kỳ nơi sào huyệt của bộ máy chiến tranh xâm lược, đánh cháy, chìm hàng trăm tàu giặc các loại trên sông Lòng Tàu, nơi bến cảng. Trung đoàn 10 đặc công anh hùng lập được những chiến công làm nức lòng nhân dân Nam Bộ và quân dân cả nước, mãi mãi là nỗi kinh hoàng cho quân xâm lược và đồng bọn. Nhưng những chiến công ấy cũng phải trả giá bằng máu của bao anh chị em, cán bộ chiến sĩ ở khắp mọi miền của Tổ Quốc, họ chấp nhận hy sinh cho độc lập tự do và mãi mãi nằm lại trên mảnh đất sinh lầy sông nước này, cho đến bây giờ vẫn còn hơn năm trăm hài cốt liệt sĩ chưa tìm thấy, đã trôi dạt ra biển cả hoặc làm mồi cho cá sấu, cua kinh. Tất cả những điều đó đã thôi thúc tôi cầm bút ghi lại đôi dòng về cuộc sống chiến đấu của quân dân Rừng Sác.

Hơn hai mươi năm qua có một vài bộ phim, quyển sách, bài báo viết về Rừng Sác, nhưng sự thực cũng chưa nói lên hết được tất cả những gì cần phải nói về một chiến trường mênh mông sông nước quanh năm mặn đắng, vô cùng khó khăn khốc liệt mà người lính phải ngày ngày phơi mình dưới bom đạn, chịu sự chà xát của B52 rải thảm, của chất độc hóa học, về sự dũng cảm tuyệt vời, lòng yêu nước sắt son vô bờ bến của cán bộ chiến sĩ đặc công, của những ông cha, bà má, người chị, em gái nơi mảnh đất vùng ven thân thương này.

Qua tập hồi ký MỘT THỜI RỪNG SÁC, dù không là người cầm bút chuyên nghiệp, tôi chỉ xin được ghi lại đôi điều, một số kỷ niệm, sự việc, chiến công của đồng chí, đồng bào. Sức mình có hạn, chắc chắn không thể nào phản ánh được đầy đủ những chiến công, kỷ niệm sâu sắc của đồng bào đồng chí Rừng Sác, những mong anh chị em, bè bạn bổ sung cho bản ANH HÙNG CA RỪNG SÁC thêm hoàn chỉnh, để cho các thế hệ mai sau lưu truyền và hình dung được phần nào về một thời cha anh đã đánh giặc. Là một người lính được hưởng cuộc sống hòa bình, hạnh phúc từ sự hy sinh của đồng đội và nhân dân Rừng Sác, tôi xin có mấy vần thơ để nói lên tình cảm của mình:

Bâng khuâng tác dạ niềm thương nhớ

*Lộng gió trên sông đẹp bóng cờ
Mãi mãi hiên ngang Rừng Sác đứng
Mỗi người ngã xuống một bài thơ...*
Lê Bá Ước 1997

CHIẾN KHU RỪNG SÁC

Địa bàn Rừng Sác sinh lầy, ngập mặn quanh năm, sông rạch chằng chịt từ sông Soài Rạp vắt ngang qua quốc lộ 15¹, từ Nhà Bè theo con sông Lòng Tàu chảy ra đến cửa biển Vũng Tàu, với diện tích hơn ngàn cây số vuông toàn là rừng đước, chà là, bần, mắm. Ngoài số ngư dân trong các ấp chiến lược bung ra bằng ghe xuồng làm ăn sinh sống với nghề hạ bạc theo dòng thủy triều lên xuống, hầu như không có sự sống của con người. Là một trận địa sát nách Sài Gòn - Gia Định về hướng đông nam, nơi cơ quan đầu não, sào huyệt của bộ máy chiến tranh xâm lược với con sông Lòng Tàu là cổ họng vận chuyển tiếp tế hậu cần cho hàng triệu quân Mỹ - ngụy, mà Đoàn 10 đặc công được Bộ Chỉ huy Quân Giải Phóng miền Nam phân công làm nhiệm vụ thọc sâu áp sát, bám trụ bằng mọi giá chiến khu Rừng Sác để tiến công liên tục vào kho tàng, bến cảng từ Cát Lở, Rạch Dừa đến Nhà Bè, Cát Lái, Thành Tuy Hạ, đánh sâu vào nội đô. Không chế ngăn chặn con sông chiến lược này, đương nhiên phải đối đầu với sự vây hãm của 5 Tiểu khu quân sự: Gò Công, Long An, Gia Định, Biên Hòa, Phước Tuy và 2 Đặc khu Vũng Tàu, Nhà Bè. Chúng thường xuyên được sự chi viện đặc lực của lực lượng không quân đã chiến 3 Mỹ, sau là Quân đoàn III ngụy kể cả các trận địa pháo lớn, pháo nòng dài của hạm đội 7 từ ngoài khơi bắn vào, sự phối thuộc của lực lượng hải quân, các lữ đoàn lính thủy đánh bộ thiện chiến hành quân đánh phá. Một cuộc sống và chiến đấu của hàng ngàn chiến sĩ hoàn toàn trên mặt nước sinh lầy, phải tự lực mọi bề, người này ngã xuống người khác tiếp tục tiến lên, chiến công nối tiếp chiến công làm vang động cả một vùng thời đánh Mỹ. Sau hai mươi năm giải phóng các đoàn tham quan của lãnh đạo, báo chí, của lớp trẻ khi ngồi trên tàu chạy ngược dòng sông mênh mông, nghe kể lại câu chuyện Rừng Sác, anh em đã phải thốt lên một cách chân tình: "Thật không hiểu nổi hồi đó các anh, các cô chú Đoàn 10 sống như thế nào mà đánh thắng địch. Thật là anh hùng".

Tướng Mỹ Oétmôlen đã viết trong "Bản tường trình người lính": "Ở đây (Rừng Sác) lính Mỹ đã phải trải qua những điều kiện gay go và khắc nghiệt mà chưa một người lính Mỹ nào đã phải trải qua. Vì binh lính Mỹ phải đi tuần tra hàng giờ liền, thậm chí hàng mấy ngày liền dầm mình trong nước nên các đại đội phải thay đổi thường xuyên, luân phiên nhau

¹ Nay là quốc lộ 51.

để tránh bệnh ở chân và ở da, binh lính ngủ trên các đệm bơm không khí và đặc biệt trong lúc nước thủy triều lên cao, họ phải thức để khỏi bị ngập nước. Những cái sàn bằng gỗ đặt cao hơn mặt nước thủy triều dùng làm bãi trực thăng đổ bộ, đây là một cuộc chiến đấu kỳ lạ trong một cuộc chiến tranh kỳ lạ...". Nói về các lữ đoàn lính thủy đánh bộ, Oetmolen đã viết: "Ba lữ, thường mới chọn được một, những tên lính đã lừng danh trong những cuộc đổ bộ ở Thái Bình Dương và châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai..." Và một đoạn nói về Việt Cộng Rừng Sác: "Từ lâu tôi vẫn sợ Việt Cộng đánh chìm những chiếc tàu lớn dọc đoạn đường bốn mươi dặm của sông Sài Gòn nhằm chặn con đường thủy huyết mạch từ Sài Gòn ra biển. Con đường chính này, chảy qua một vùng rộng 50 dặm vuông gồm toàn đầm hồ, cây sù, cây vẹt và có hàng ngàn phụ lưu, một vùng gọi là Rừng Sác, được coi là căn cứ lý tưởng cho Việt Cộng sử dụng đánh tàu bè..."

Sau Mậu Thân 1968, Mỹ tổ chức phản kích, tập trung lực lượng hải quân với hàng trăm tàu các loại lớn nhỏ từ bo bo, khinh tốc đến thập ác hạm tàu chở lữ đoàn 199 đổ quân tiến vào sông Ông Kèo, bao vây diệt Sở chỉ huy Đoàn 10 đóng cách trung tâm Sài Gòn khoảng 15 cây số đường chim bay. Để đảm bảo an toàn, vào đêm tối trước đó bắt đầu từ 19 giờ cho đến 7 giờ sáng tất cả sáu lượt "B. xanh-căng-dơ" (B52 theo cách nói dân Sài Gòn) từ đảo Guam đến rải thảm bom tọa độ dọc từ Ông Kèo xuống Tắc Chợ, Bà Bông đến Ba Voi thành vệt dài trên toàn bộ đội hình của trung đoàn. Thật khủng khiếp, trong nội đô rung rinh tiếng chấn động, cứ khoảng cách hai loạt bom B.52 vừa dứt thì chiếc máy bay hai thân OV.10 ì ì trên bầu trời, mở máy phát kêu gọi liên hồi: "Tử thần, tử thần, cán binh Đoàn 10 hãy chiêu hồi, chiêu hồi" kèm theo tiếng đờn cò rên rỉ, tiếng trẻ nhỏ gọi "Ba ơi! Ba ơi!" tiếng vợ kêu thảm thiết: "Anh ơi, về đi anh ơi...!" Anh chị em đơn vị dưới này vẫn bình thường, vui vẻ coi như được nghe một đoạn hài kịch. Lê Bảy ngồi xem đồng hồ, hễ sắp đến loạt bom, dùng điện thoại thông báo cho tất cả toàn tuyến vào hầm trú ẩn đắp nổi khỏi mặt đất (vì không có chỗ nào cao ráo) sinh lầy. Dứt đợt sóng xung kích, lại chui ra ngồi uống trà dưới ngọn đèn dầu leo lét coi như chẳng có chuyện gì xảy ra. Qua trận không kích này phía không quân Mỹ có 6 đợt B52 chỉ làm hy sinh 2 chiến sĩ Ban quân y vì đi bắt cá để cải thiện, về hầm không kịp.

Mờ sáng bắt đầu cuộc tiến công vào Ông Kèo, tưởng rằng theo lý thuyết quân sự Hoa Kỳ thì sau khi B52 rải thảm chỉ cần cử sĩ quan tác chiến mang sổ tay vào ghi chiến tích, nhưng chúng đã lầm to, bị sự chống

trả quyết liệt của Đoàn 10 từ trong khói lửa đạn bom vùng dậy. Sau 20 ngày bị vây đánh, đơn vị đã bắn cháy, chìm 40 tàu chiến các loại có loại chở bộ binh. tên chuẩn tướng lữ trưởng 199 bị gãy cột sống khi trực thăng hạ cánh trên chiếc tàu thập ác, hứng một loạt đạn B41 của đại đội 12, hàng trăm xác Mỹ chìm sâu xuống dòng sông Ông Kèo làm mồi cho cá sấu đã từng nổi tiếng từ lâu. Bắt đầu với tiền lệ này, cá sấu Rừng Sác quen mùi thịt sống, hễ nghe tiếng súng nổ là lao vào tìm mồi. Cá sấu đã quật đuôi nhe hàm răng nhọn, nhai gọn hai Trung đội trưởng đặc công Nguyễn Nghĩa và Trần Khét, những cán bộ dũng cảm bơi lội như rái, và người chỉ huy đơn vị phải ra lệnh cấm chiến sĩ lội qua đoạn sông này để đảm bảo an toàn.

Rừng Sác một thảm đước xanh tồn tại hàng trăm năm qua với nhiều thân cây rễ chằng chịt, cao vút, tàn lá phủ xanh kín mặt sông đến nỗi hành quân ban ngày bằng ghe xuồng qua các tắc Chàng Hảng, Ông Thọ... phải đốt đuốc lên mới thấy đường. Nhưng sau những thất bại nặng nề trên sông Lòng Tàu, các bến cảng, địch phản kích điên cuồng dùng máy bay rải chất độc hóa học nặng liều xuống toàn bộ khu rừng, mà đài BBC lúc bấy giờ đã bình luận: "Mỹ sử dụng chất hóa học nồng độ cao để có thể 25 năm sau, cây Rừng Sác mới hồi phục...". Chỉ còn lại cây đứng nguyên hình đã rụng lá, anh em phải đắp hầm nổi, nguy trang bằng màu cây khô để trú ẩn, đến lúc cây mọc ngã rụi xuống còn trơ mặt nước mênh mông, thì tìm những chòm cây mới mọc cao tới đâu, đưa công sự lên theo đến đó. Làm sạp trên mặt nước, ăn ở sinh hoạt. Không như sự tính toán của Mỹ, chỉ vài ba năm là cây đước đã hiên ngang trời lên. Màu xanh lại tiếp tục che chở cho bộ đội chứ không cần chờ đến một phần tư thế kỷ?

Bốn năm phản kích ác liệt từ 1969 đến 1972 địch hòng "trục xuất" lực lượng đặc công Việt Cộng ra khỏi Rừng Sác. Với ưu thế máy bay, tàu chiến, trực thăng, đầm già quần đảo oanh kích suốt ngày đêm, hễ phát hiện một vật gì nổi trên mặt nước, hoặc ban đêm có vệt trắng bọt nước dấu hiệu của ghe xuồng đi qua thì lập tức bắn phá suốt cả tiếng đồng hồ vào một khu vực. Anh em phải nhận chìm ghe cho qua cơn lửa đạn lại lác xuồng chèo đi tiếp. Trong mỗi cuộc càn có hàng trăm tàu hải quân đủ loại quần nhau khắp sông rạch làm mặt nước nổi bọt như cơm sôi. Đến năm 1970 toàn bộ phương tiện di chuyển của đơn vị bị phá hủy, tất cả đều phải hành quân bộ trên sinh lầy, gặp sông rạch thì bọc ny-lông vượt qua, cả diu thương binh hàng chục cây số cũng chỉ bằng tấm ny-lông nóc dài hai mét năm, túm hai đầu với hai chiến sĩ bơi lội giỏi kéo về trạm xá cấp cứu. Đơn vị phát động một đợt thi đua bắn máy bay bay thấp, qua một tháng

hạ 12 trực thăng, Ong Ruồi (OV6) buộc chúng phải nâng tầm bay lục soát lên cao, nhưng ta vẫn phải chấp nhận thương vong hơn 30 đồng chí vì bị phản ứng nơi trận địa sinh lầy không đường rút.

Mỗi khi thủy triều lên để đưa tàu vận tải quân sự hàng vạn tấn lù lù từ Vũng Tàu vào Nhà Bè, thì mờ sáng các loại tàu rà, tàu quét găm rú ầm ầm chạy cặp hai bên bờ sông nhằm cắt đứt tất cả dây điện thủy lôi của Việt Cộng. Đề phòng bị phục kích, đâm giã, trực thăng rà sát yểm trợ cho tàu đổ bộ chốt quân án ngữ các nơi nguy hiểm, rồi pháo bắn dọn đường vào các nơi nghi vấn... ngày nào cũng như ngày nào "bài ca án ngữ" này vẫn cứ thực hiện đầy tốn kém, thế mà tàu chiến, tàu vận tải vẫn bị chìm liên tục, làm đau đầu lâu Năm Góc.

Biết rằng Việt Cộng sẽ phải hành quân từ phía sau lên áp sát Sài Gòn tiến công vào Dinh Độc lập, tòa đại sứ Mỹ nên địch triển khai người nhái, biệt kích, các loại tàu sắt tất máy thả trôi, ém trước ở các vàm tắc, Rạch Lá, Tắc Hồng, Tắc Cò, Bà Bông... gây khó dễ cho anh em Rừng Sác và cũng đã làm tổn thất khá nhiều về người, vũ khí. Tỷ lệ thương vong trong hành quân tác chiến thường cao gấp chục lần một trận đánh đặc công vào kho tàng, bến cảng.

Toàn bộ rừng ngập mặn, quanh năm không có nước ngọt ăn uống cũng là bài toán tính bằng xương máu. Anh em phải chèo ghe ban đêm luôn lách tránh biệt kích, máy bay đột vào các ấp chiến lược Bà Bông, Bảy Giã vào Cần Thạnh, Lý Nhơn... chờ từng can, từng phuy nước giếng. Nếu gạo hết có thể nhịn được năm ba ngày, chứ nước thiếu thì thật gay go. Về sau, địch biết rõ, tiến hành phục kích án ngữ các miệng giếng, bờ ao. Nhiều dòng máu chiến sĩ đã đổ để đổi lấy thùng nước ngọt. Vào thời kỳ căng thẳng nhưt không còn cách nào bám đất liền, đơn vị phát huy sáng kiến lấy thùng phuy nấu nước mặn chảy ra từng giọt như kiểu nấu rượu, cứ hai chiến sĩ nấu ngày đêm thì cũng đủ ăn uống cho một trung đội. Phải giữ khổi, che lửa đối với máy bay quan sát từ xa, hoặc dùng nồi nhôm nấu cơm lật ngược nắp đậy bỏ vào trong một cái đĩa nồi nấu nước mặn cũng có thể chống khát được qua ngày cho từng tiểu đội.

Để bám trụ và đánh được giặc, theo chỉ tiêu trên giao, phải có đủ lương thực nuôi quân. trong lúc Nguyễn Văn Thiệu cứ gào thét: "Tử hình, tử hình cho ai đem ra một ký gạo tiếp tế Việt Cộng". Bọn bình định, Phụng hoàng bám sát các cửa ấp, người dân đi ra rừng đem theo một gô cơm cũng bị làm khó dễ, xét hỏi gát gạo. Nếu ở rừng giồng có thể đi đào củ chụp, củ mài, hái lá bép, rau tàu bay như trung đoàn Q4 có lúc nhờ vào rẫy chuối hoang Hưng Nghĩa. Còn ở Rừng Sác, duy nhưt chỉ có đợt

cây chà là gai là ăn được, dưới sông toàn tôm cua cá nhưng nấu ngót (toàn cá) không có gạo chỉ ăn chống đói cao lắm hai ngày là "chảy re". Bộ đội Phải nhờ vào số bà con cơ sở chí cốt dũng cảm chấp nhận tù đầy khi bị lộ, dùng ghe vận chuyển từ Cà Mau, Bến Tre, Châu Đốc... đưa về mỗi lần hàng chục tấn gạo khéo ngụy trang bằng lá dừa nước đậy khảm qua mắt địch, tìm con đường đi thuận lợi nhất, cả bố trí lực lượng yểm trợ tác chiến từ xa. Nhiều lần hậu cần cấp trên rút tiền xuống chậm phải vận động mượn vàng trong ấp mua gạo nuôi quân, phát động đơn vị thành phong trào "Thi đua bắt cua mua gạo", được mấy ngày, có một du kích địa phương ra chiêu hồi khai với giặc, lập tức bọn tâm lý chiến chớp thời cơ cho trực thăng bay trên bầu trời phát loa inh ỏi "Hỡi cán binh Đoàn 10, các bạn bị đói phải bắt cua đổi gạo, hãy ra chiêu hồi Quốc gia...". Nhờ bám vào dân và khéo tổ chức tuyển hậu cần nên qua thời kỳ ác liệt nhất chi phải ăn cháo đói ba ngày, đơn vị hầu như chưa bao giờ bị đói.

Là đơn vị thọc sâu, việc tiếp tế vật chất khí tài có nhiều khó khăn, phải vượt qua các chốt án ngữ từ biên giới Campuchia về đến Rừng Sác, với khẩu hiệu đề ra **CÓ LÍNH LÀ ĐI, HOÀN CẢNH NÀO CŨNG ĐÁNH, ĐÃ ĐÁNH LÀ THẮNG**, dù còn một khẩu súng, một viên đạn cũng tấn công. Trong phương thức tác chiến, đặc công chủ yếu là mìn trái, nên phải thành lập công xưởng có máy tiện, máy khoan trên sạp đước sinh lầy, khi địch càn, phải dẩu dưới sông. Thật vô cùng khó khăn, anh em đã khắc phục sáng tạo sản xuất các loại ĐH10, ĐH5... mỗi trái với 500 viên bi bằng những cây sắt phuy 5 (chặt nhỏ xù xì mà Mỹ rất sợ, nguy hiểm hơn nhiều so với mìn clay - mo từ Hoa Kỳ đưa sang. Một hôm có tiểu đội Mỹ da đen hành quân hàng dọc theo con lạch tiến công Sở chỉ huy ta gần Bà Bông (Vũng Gấm) chỉ chắm điện 1 trái ĐH10 diệt gọn gần hết, mấy khẩu AR15 bỏ lại chiến trường bị gãy nát. Hết thuốc TNT, C4, tổ chức tìm bom đạn lép cũng may chiến trường sinh lầy hễ bom lép theo quán tính chúng đều trôi lên trên mặt đất, ta đưa về cửa ra, lấy thuốc nổ sản xuất trái. Các loại kíp hẹn giờ M81 Chê - rô Tiệp, cả đồng hồ hẹn giờ Liên Xô hiện đại vẫn chưa đảm bảo đúng thời gian, làm mất an toàn. Người chỉ huy và kỹ sư mày mò, sản xuất thành công loại ngòi phèn chua hẹn giờ mà chiến sĩ đặc công thủy rất tin tưởng, không bao giờ xảy ra nguy hiểm khi đánh.

Mỗi khi ta đánh chìm một tàu, hay pháo kích vào nội đô theo quy luật, địch tập trung phản ứng càn quét ngay tức khắc, nên tất cả đơn vị lúc này phải nấu cơm ăn đêm trước trời sáng, tránh khói lửa, ém nồi niêu chén bát dưới bùn sâu chuẩn bị chống càn cho đến tối mịt. Khi máy bay

mọi cánh về căn cứ, pháo nóng nòng ngưng phần tử, tàu, bộ binh cụm lại và màn đêm buông xuống, anh em mới leo lên sạp, quần áo ướt sũng, dưới đèn dầu, kiểm tra lại chiến tích. Mỗi chiến sĩ đặc công khi xuất kích phải bơi lội dưới nước hàng hai chục cây số, chân không đụng đất, phải ém lại dưới hầm bí mật ngập nước ở các gò ô môi, gò binh bát xã Phú Hữu, Phước Lương, chỉ nhờ duy nhất vào túi gạo rang, bình toong nước, bọc ni lông dán bằng dầu muối của Mỹ làm phao, cả thân chui vào chống lạnh chịu được từ ba đến năm ngày đêm mới rút về hậu cứ. Trong tay chỉ tự vệ bằng quả lựu đạn, cây dao găm, mấy miếng võ thuật sở trường, cổ đeo lưng lẳng chiếc ống thở để lặn sâu áp sát mục tiêu. Trong tác chiến, nếu có hy sinh là chuyện bình thường, nhưng anh em rất sợ bị thương phải để cho đồng đội mang vác, điều động về tuyến sau trên sông nước, mà cũng không an toàn vì địch đánh phá quyết liệt. Nơi sinh lầy, sông nước mênh mông, đã có 4 bác sĩ quân y liên tiếp hy sinh trong mấy năm bám trụ (các BS Răng, Luân, Quang, Ba...).

Qua mười năm bám trụ ở chiến khu Rừng Sác, trong điều kiện khó khăn vô cùng ác liệt, Đoàn 10 đặc công đã đánh cháy và chìm hơn 500 tàu chiến các loại của hải quân Mỹ - ngụy, nhận chìm, đánh cháy hơn 200 tàu vận tải quân sự từ sáu ngàn đến vạn tấn trên sông Lòng Tàu và các bến cảng, bắn rớt hàng chục trực thăng. Đơn vị pháo đặc công, phóng đạn liên tục vào nơi sào huyệt ở nội đô Sài Gòn - Gia Định, tiêu diệt hơn ngàn tên địch đa số là lính kỹ thuật, phá hủy 90 phần trăm kho bom Thành Tuy Hạ năm 1972, thiêu hủy hãng SHELL, kho xăng Nhà Bè thiệt hại 250 triệu lít năm 1973. Trung đoàn được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang năm 1973, nhưng cũng phải hy sinh mất mát gần 800 cán bộ chiến sĩ, trong đó có gần 500 đồng chí chỉ còn tên trong danh sách, hài cốt bị chìm sâu dưới lòng sông hoặc trôi ra biển cả. Cho đến bây giờ, hơn hai mươi năm trong hòa bình, qua cuốn phim Bông Hoa Rừng Sác, một số bài báo và hình ảnh có ghi lại đôi điều, cũng chưa thể nào nói hết được những gian khổ, ác liệt và hy sinh trong cuộc chiến đấu trên mặt trận sông nước sinh lầy của quân và dân Rừng Sác anh hùng.

MỘT CHUYẾN GẠO

Tang tảng sáng, nước lớn ngập tràn Rừng Sác mênh mông. Tiếng máy đuôi tôm, máy dầu rền vang trên sông nước xen lẫn tiếng gõ be xuống đều đều của dân vây bắt cá đoi ở xa xa. Mặt trời vừa ló dạng, ánh nắng ban mai tỏa xuống trên những thảm rừng đước, chà là gai. Gió mát rượi miền duyên hải. Có tiếng nổ đều của chiếc máy cô-le quen thuộc từ xa xa vẳng lại. Biên - chiến sĩ trinh sát bảo vệ Sở chỉ huy ngồi hút thuốc rê trên sạp đước nói với trung đoàn trưởng Lê Bảy:

- Đúng là tiếng máy ông già em, từ Quán Chim ra.

Tiểu đội trinh sát của Đoàn 10 đặc công này hầu như đã thuộc hơi quen tiếng các loại ghe máy đi lại làm ăn trên sông Thị Vải, của ai, ở đâu tới, loại nào, F5, F10 đến cô-lin-tông... hễ khi nghe tiếng máy lạ xuất hiện, lập tức họ phân nhau nổ máy đuổi theo kiểm tra. Đã có vài lần họ tóm gọn lũ thám báo ác ôn từ các ấp chiến lược An Thới, Lý Nhơn... cải trang thành dân chài trà trộn đột nhập vào "lõm sông nước giải phóng" này.

Tiếng máy cô-le ga-răng-ty nhỏ dần, sau động tác nhắc bồng chân vịt, rú máy ba lần làm ám hiệu, mũi ghe lườn của ông Năm Mạt Cưa đã vào đến tận sạp ngủ của anh em cơ quan chỉ huy. Lê Bảy vui vẻ bước ra nắm dây mũi. cột ghe vào gốc mắm mà máy bay không tài nào thấy được.

- Chào anh Năm, chị Năm. À, cả cô bé Cát nữa.

- Ở chú Bảy, chú Tám. Chào anh em. Chào các cháu.

Ông già nông dân da xạm nắng có nét mặt chất phác, mặc bộ bà ba trắng ngả màu cháo lòng, tay phải cầm chai rượu để còn động bột cườm trên cổ, tay trái xách bịch thuốc rê to tướng, vừa chào hỏi vừa bước lên rồi ngồi xếp bằng tròn ngay giữa sạp. chị Năm gọn ghẽ trong chiếc quần lãnh đen, khăn rằn quấn cổ, dáng người nhỏ nhắn, lấy từ giỏ mây ra bọc kẹo đậu phộng mấy gói Rubi, lạng thuốc rê và vài tập giấy quỳn đưa cho Biên - con trai lớn - chiến sĩ ở đây. Còn cô bé Cát mới 12 tuổi đã là giao liên công khai thường mang thơ từ Phước Thái lên một tiệm may giữa chợ Long Thành, đó là trạm đầu cầu của hai nữ chiến sĩ nội tuyến Đoàn 10: Hai Điệp và Chín Tiến.

Trên sạp cao cách mặt nước lớn chừng ba mươi phân, quay quần với tiểu đội vệ binh là một gia đình ngư dân chí cốt từ ấp chiến lược nghệt thở ra, được gặp mặt anh em Giải Phóng, họ vui như chim sổ lồng.

- Bữa nay rảnh sao mà anh chị Năm ra sớm vậy? - Lê Bảy mở đầu câu chuyện.

- Ồ, rảnh rang chi. Có lệnh chú Bảy tụi tui ra liền. Nè chú thấy không? Qua vịnh Cây Trường, đụng bọn cánh dơi biệt kích Long Thành xét ghe còn hỏi: "Bộ đem rượu ra cho Việt Cộng Rừng Sác hả?..."

- Nhờ tôi lanh tay đem theo ộp nhang nói gạt là đi Bà Bông cúng cơm, qua mặt tụi ác ôn đó gọn hơn - Chị Năm chen vô.

- Mẹ Cát lấy mấy con cua luộc rồi ra nhậu ít ly với mấy chú chớ - Anh Năm nhắc vợ. Rượu vào lời ra, mặt hồng đỏ, họ kể chuyện dân, chuyện địch ngoài ấp, rồi chuyện chài lưới, thông báo tin chiến thắng Đường 9 Nam Lào... Nước ròng xuống dần, Biên đã ba lần lụi ghe vì sợ mắc cạn, ông Năm vẫn tiếp tục:

- Uống nữa chú Bảy, không sao đâu, hể còn nước trong lòng lạch là tui nỗ máy chạy được thôi, lâu lâu mới gặp anh em. Thiệt tui không muốn về chút nào.

- Thôi anh em cứ vui tiếp đi. Nước sắp cạn rồi, mời anh Năm bước qua ta bàn chút việc riêng - Lê Bảy nói.

Đoạn hai người bước qua sạp ngủ cách đó ba nhíp cầu chà là.

- Tôi biết chú Bảy nhấn ra là có việc cần, tôi sẵn sàng. Có chi chú cứ giao.

- Nói thiệt với anh Năm, gạo ăn cho toàn trung đoàn chỉ còn đôi ba ngày. Trên sông nước mặn này, địch lại bao vây chặt các cửa khẩu, phong tỏa ngặt nghèo, mỗi ngày vô vài ba chục lít, có khi lính ta bị đói mất. Kỳ này nhờ anh Năm xuất tướng nghen.

- Cái gì chớ công tác thì chú yên trí, cứ giao cho tôi.

Ông Năm chậm rãi hớp ngụm trà đậm quán điều thuốc rê Bàu Hàm bằng ngón tay cái, bật ống quẹt zip-bô hít hơi dài, nét mặt vẫn bình thản.

- Bữa nay vào ấp anh đi ngay lên Cai Lậy, Mỹ Tho kiếm nhà anh Bảy Dừa Khô nói giùm một câu: "Đúng rằm tháng này lên gặp tôi đi cúng đình Phước Hòa".

- Có nói thêm gạo thóc chi không?.

- Anh chỉ nói gọn vậy là hoàn thành nhiệm vụ. Tuyệt đối không nói chi khác. Dặn ảnh bằng mọi giá không sai hẹn. Tôi mong lắm.

Lê Bảy chắm ngón tay vào chung trà vẽ lên mặt bàn chỉ đường đến Cai Lậy, đi xe ôm tới nhà cơ sở, hướng dẫn xử trí vài tình huống có thể xảy ra dọc đường, rồi họ chia tay nhau. Ông già nông nhân không biết đến chữ nhứt, lúc nào cũng cặp nách gói thuốc rê, đã nhiều lần ra vô Sài Gòn với nhiệm vụ mật mà màng lưới công an mật vụ địch dày đặc không thể ngờ tới. Lần này nếu không có 20 tấn gạo đến kho thì toàn bộ chỉ tiêu tác chiến R giao, kể cả nhiệm vụ bám trụ Rừng Sác của Đoàn 10 sẽ gặp nhiều khó khăn.

Ngày rằm tháng 7 cộng 3 theo quy ước là ngày 18 hôm nay. Lật tờ lịch, Lê Bảy quay lại hỏi chủ nhiệm hậu cần Bảy Biên:

- Anh Bảy đã chuẩn bị người bốc gạo chưa? Định điều tàu vào ụ nào?.

- Báo cáo anh, sẽ huy động toàn bộ anh chị em hậu cần với quyết tâm và có khả năng giải phóng tàu trước nước ròng. Cho tàu vào kho 2 táC Cây Mắm kín đáo hơn, tuy gần địch nhưng bất ngờ.

- Phải có 20 tấn gạo để chúng mình dốc hết toàn sức lên tuyến 1 bám kho bom Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, cả các mục tiêu như bộ tư lệnh hải quân nguy. Bữa nay nếu cơ sở không đến kịp thì gay go lắm. Thủy triều hai ngày nữa là nghịch rồi, mất thời cơ cho đặc công thủy bám bàn đạp.

Quay sang tờ điện đài PRC25 do Vui, Hùng phụ trách, Lê Bảy chỉ thị thêm:

- Báo cho các chốt B41 ngã ba Đồng Tranh, Thiêng Liêng, Tắc Hồng, Thạnh An và trên sông Lòng Tàu, từ giờ cho đến lúc có lệnh mới bám sát tàu tuần tiểu địch, tuyệt đối không được nổ súng. Chờ khi có tín hiệu tàu cơ sở ta vượt qua thì bằng mọi giá phải đánh bật các loại tàu Mỹ - nguy ra, bảo vệ cho mục tiêu ta vận chuyển an toàn.

Không khí sở chỉ huy căng thẳng. Mỗi người một việc đều tập trung theo dõi qua hệ thống điện đài để điều khiển tiếp đón chuyển tàu chở gạo, giống như một trận đánh trên sông Lòng Tàu.

Chiến sĩ thông tin Hùng thổi phèo phèo vào ống nói điện đài ba lần:

- Đại bàng, đại bàng nghe rõ trả lời?

- Ngõng trời xuất hiện đúng kế hoạch. Mặt lộ 15 yên tĩnh - Tiếng đáp đầu kia.

Sông rộng mênh mông, bằng ống dòm, chốt tiền tiêu đã nhận dạng rõ một tàu vận chuyển chở khẳm lừ, đang rẽ sóng lao từ cửa biển Vũng

Tàu vào hướng sông Thị Vải. Đặc biệt mũi tàu cắm hai lá cờ ba que mới nguyên, tung bay trước gió, trong lúc tàu hải quân Mỹ - nguy dăng dăng dập dìu qua lại, đôn bót tứ bề, trực thăng, đầm già rà qua đảo lại.

Chính ủy Tám Lập về mặt hiền từ, hội ý chớp nhoáng với trung đoàn trưởng.

- Anh Bảy theo dõi căn cứ, để tôi lao xuống Bàn Thạch đón tàu, có gì xử trí tại chỗ cho chắc ăn.

Chiếc xuồng lờng nổ máy rẽ sóng hòa vào tốp thuyền chài xuôi ngược trên sông mặc cho máy bay trinh sát địch trên trời vẫn dòm ngó.

Chiếc tàu mũi quót cao, đóng đúng kiểu đồng bào di cư với cặp mắt sơn đỏ trông thật dữ dằn, chất lớp lớp ngang dọc toàn lá dừa nước dần cản thận lên trên đồng dừa tươi vài trăm trái nằm lẫn lóc. Anh Bảy Dừa Khô đội nón ni đen, kiếng đen, mặc sơ mi trắng ngồi ngất nghểu trong buồng lái trên mũi tàu, hướng thẳng mũi vào Quán Chim - Phước Thái như là đem lá dừa nước vào đống củi chở về Bến Tre như mọi khi.

Sau khi vượt qua bốn chốt B41 bí mật cảnh giới trên bờ sông Thị Vải, đến vàm Phú Mỹ tàu giảm tốc độ dần quay mũi qua phải vào Tắc Trũng. Đi trước là chiếc ghe máy dầu nhỏ máy F5 chở đầy lưới, có ba người ngồi, thoát nhìn tương dân chài, nhìn kỹ thì ra Mười Chuột cán bộ cửa khẩu ngồi mũi, Ba Bạch Yến phó ban hậu cần cầm lái, Tư Khuê cặp khẩu AK ngồi giữa giống như tàu hải quân nguy dẫn đầu cho tàu vận tải vận tẩn trên sông Lòng Tàu tiến vào cảng Sài Gòn.

Quanh qua quanh lại bốn vòng vào sâu trong hà lảng, tàu tắt máy từ từ cặp bờ êm ả, chui vào đoạn lạch khuất dưới lùm cây mắm đen. Lập tức hàng chục nam nữ chiến sĩ ào ra vui vẻ, thành thạo, nhanh nhẹn bốc dỡ lớp lá dừa nguy trang dày đến cả thước tây. Hai Dân chiến sĩ có cánh tay khỏe nhứt nói vui với chủ ghe:

- Chà, lúc rày Bến Tre lá hạ giá hay sao mà anh Bảy chở đầy quá vậy?.

- Vậy mà khi qua bót Bình Đại thành lính ác ôn đem chia xâm gập sống lá chen khít không xuống tới gạo. Chuyến này chở tới 12 tấn, tôi phải mua dừa tươi dần thêm để qua mắt tụi nó, chớ chở lá sao lại khăm lừ - anh Bảy Dừa Khô vui vẻ kể lại.

Tùng bao chỉ xanh 100 ký xếp đều, đầy ắp khoang. Các chiến sĩ bốc vác cứ hai người nâng một chuyen sang ghe nhỏ, đầy rồi nổ máy chở đi rất khẩn trương. Trong lúc tai mọi người vẫn nghe tiếng còi ô tô trên lộ

15 thì thoảng một loạt súng máy nổ rền, bởi kho gạo không xa bót địch là bao, và cũng không có chỗ nào kín hơn vùng ven ác liệt này.

Bên kia rạch, dưới mái ny-lon của một chốt cửa khẩu, Bảy Dừa Khô ngồi trên sạp, phẩn khởi uống trà, báo cáo tường tận chuyến đi thắng lợi với Ban chỉ huy Đoàn 10. Tuy địch phong tỏa nguồn tiếp tế quyết liệt, sử dụng cả biện pháp tù đầy thế mà 12 tấn gạo đến được chiến khu ngập đầy sông nước quanh năm mận đắng trong vòng vây phong tỏa tứ bề, thật là vô cùng quý giá. Chờ gạo cũng coi như ngang với thuốc nổ, bất chấp phần công lao không nhỏ cùng anh em tham gia đánh Mỹ. Đối diện với Bảy Dừa Khô là Lê Bảy, có thêm Bảy Biên, Sáu Sang tham mưu phó điều khiển cuộc bảo vệ vừa về tới. Người chủ ghe kể rành rọt như thuộc lòng:

- Xin báo lại anh Bảy và các anh, được ông Năm Mạt Cưa báo tin, chuyển mật khẩu từ Mỹ Tho, tôi tốc liền ghe xuống Bến Tre ghé ăn gạo ở nhà máy xay chị Tư như lần trước.

- Thái độ chủ nhà máy thế nào? Lê Bảy cắt ngang - Anh Bảy nói rõ lại xem, nhứt là những người chung quanh có quan hệ.

- Theo tôi được biết, chồng chị Tư làm nghề dạy học nhà chỉ có máy xay xát nhỏ. Chị đặt mua lá dừa ngựi trang giúp tôi. Với lại chắc chắn qua mấy lần ăn gạo, gia đình biết tôi chờ cho anh em đàng mình, nên thái độ vui vẻ, kín đáo, giá cả phải chăng. Vác gạo xuống ghe toàn là con cháu họ cả.

- Anh kể tiếp lúc vận chuyển dọc đường ra sao?

- Quay qua Sáu Sang, Lê Bảy dặn:

- Anh Sáu điếm đường đi trên bản đồ để đối chiếu với lần trước nghen.

- Dạ lần này gặp hải quân ngựi một lần, nó cặp tàu đòi xét, tôi tấp luôn cho thẳng chỉ huy trăm ngàn, nhưng nó lại bắt phải mua hai phuy dầu "tình nghĩa". Qua bót Lý Nhơn như thường lệ, tôi cặp giấy bạc 500 vào giấy phép vận chuyển, nó đóng mộc cái cộp liền hà. Mà thiệt rùi, nó gửi hai tên lính quá giang say mèm, mình lại phải lai rai với tụi nó hơn lít. Tính sẵn trong bụng, êm thì thôi, còn dờ quẻ tôi và thằng nhỏ, hai cha con phân công rồi, đủ sức thịt luôn cho nó trôi sông. Bỏ đứt luôn con đường này. Anh quơ tay kể tiếp:

- Chà lần này qua bót Đồng Hòa chi khu Quảng Xuyên (Cần Giờ), găng quá, gặp thằng thiếu úy mới đổi lại ác ôn quá cỡ, đòi tốc ghe lên nghi là chở gạo. Nó điếm huyết mình trúng y, nói ghe chở gạo cho Việt

Cộng chớ lá gì mà khảm tới be gió. Tôi tưởng "mắc cạn", phải mời đi uống cà phê, dứt nhẹ 20 ngàn vẫn không êm, sau nâng lên 50 ngàn qua tay một tên khác mới chịu nhận.

Hớp ngậm nước anh kể tiếp:

- Qua bót Bà Nghĩa thì lại ngon, tên xếp bót rủ tôi lên nhậu, tôi chuẩn bị sẵn cho y gói khô mực, nó ghé tai khoe nhỏ: "Rượu này là toa rượu Bác Hồ, bổ lắm". Tên này chắc có họ hàng gì đó tham gia cách mạng nên thái độ coi bộ dễ chịu. Nói chung đường đi nhiều khó khăn, cũng hồi hộp lắm. Tôi chuẩn bị con bài sẵn 200 ngàn đây, có gì đắp luôn vào miệng túi nó. Với lại nguy hiểm gì thì nguy hiểm, chớ để anh em mình đói thì đâu có nở. Nhứt là ở cái xứ Rừng Sác này không có một củ mì, củ chụp gì ráo như rừng giồng, chẳng có thứ gì ăn đỡ đói được.

Lê Bảy suy nghĩ, lấy bút chì đỏ vẽ lên bản đồ đường đi tàu gạo rồi nhẹ nhàng kết luận:

- Chuyến này anh Bảy làm ăn như vậy là khá, xử trí dọc đường trót lọt hết, nhưng phải tính đến cái bót Đồng Hòa với tên thiếu úy mới, nó đã đánh hơi rồi đó. Tôi có ý kiến này, nước tới anh về chở chuyến lá dứa chất dứa tươi như cũ thật khảm. Không chở gạo, chịu lỗ một chuyến đi không, gặp tàu nguy thì liệng dứa tươi làm quen, hút dầu của nó, dứt lốt chút chút cũng được. Đặc biệt ghim vào tên thiếu úy ác ôn, khích cho nó ra lệnh khai ghe, cứ neo đôi ngày không sao. Xong anh vượt lung cho thêm một mớ, mát ruột nó tin là anh buôn bán thật thà không phải Việt Cộng, để mua luôn khúc sông này, ráng tranh thủ anh em binh sĩ trong đồn.

- Ờ, ờ anh nói phải. Chớ cái bót này nhất định mình còn phải đi qua dài dài không có con đường nào né được - Bảy Dừa Khô chen vô.

- Còn cái bót Bà Nghĩa hôm về, anh ghé tặng vợ xếp bót vài bao cám. Anh Ba Yên bảo bác sĩ Tư Tiến đem theo lít rượu thuốc uống với anh ta, anh nói nhỏ: Đây mới là toa thuốc Bác Hồ chính hiệu! Nếu anh ta hỏi ở đâu có thì anh trả lời sao cho trôi? - Lê Bảy gợi mở.

- Dễ thôi, tôi nói đi buôn qua vùng Giải Phóng, mấy ông Việt Cộng cho. Với lại xem ra kiểu cách của anh này không chống đối ta, hoặc lính kiểng, hay ít nhất cũng có cảm tình với cách mạng chớ không ghét kháng chiến.

- Tính toán đường đi vậy thôi. - Lê Bảy chuyển sang ý khác - Các anh hậu cần đề ra nhiệm vụ tới đi.

Trần Biên trưởng ban hậu cần ghi một dọc các món cần thiết, dặn thêm:

- Chuyển tới ngoài gạo, anh ráng chạy thêm 500 lô pin điện đài, có được pin PRC25 nhà binh thì hay hơn, như kỳ trước vậy, hai ngàn mét vải ny-lon, 500 đôi giày bắt cua cao cổ, anh em rất cần để lợi sinh tác chiến chống gai chà là, rễ đước và 200 ngàn thuốc tây. Nhứt là máu khô và nước biển cho thương binh. Kế hoạch này anh Bảy nhắm kham nổi không?

Bóp bóp trán suy nghĩ, chủ ghe trả lời:

- Chà khó nhứt là pin nhà binh và thuốc tây, phải chạy nhờ anh em sỹ quan nguy cảm tình giúp một tay, còn giấu trong gạo thì cũng vậy thôi, loại hàng quốc cấm thuộc nhà binh thì ở tù ngang nhau như gạo. Nói chơi vậy chớ các anh yên trí, để gì phát hiện được ghe tôi, mình cũng phải trăm phương ngàn kế. Với lại lúc này mình đánh mạnh khắp chiến trường tinh thần tụi nó xuống dữ lắm, thuận lợi cho việc làm ăn nhiều của bà con.

Họ tiếp tục thêm chuyện thời sự, tình hình Mỹ - nguy thua to, lòng dân vùng bị chiếm đóng luôn hướng về Cách Mạng. Anh Bảy Dừa Khô sai con ra ghe sách vô hai con vịt quay (của vợ vải cúng thiên địa, anh chị em khuấy mỳ khuấy mặt phò hộ cho chuyến đi an toàn) cùng can rượu nếp than bồi dưỡng cho anh em. Nhìn mức thủy triều xuống thấp, Lê Bảy gút lại:

- Chuyển gạo này trót lọt công nhờ anh Bảy khôn khéo, luồn lách giỏi, giữ đúng thời gian hợp đồng theo mật khẩu, anh Bảy về nói lại với gia đình thân thuộc: Anh chị em quân Giải Phóng Rừng Sác tụi tôi gửi lời thăm hỏi với lời biết ơn. Nhớ nhắn giùm anh Sáu Ăn Chay, anh chị Tư Mập, ông già Ma-du, báo các ghe kia cũng sẵn sàng nhận thông tin tháng tới. anh nhớ đóng cho được cái dấu tỉnh Phước Tuy để về Mỹ Tho khỏi bị làm khó dễ.

Họ bắt tay, ôm hôn nhau rồi cho ghe nổ máy rẽ sóng trong lúc trực thăng đầm già liên hồi soi mói trên đầu. Rừng đước thắm đậm màu xanh. Sông nước vẫn cứ mênh mông phẳng lặng dường như cũng vui lây với chiến sỹ đặc công Rừng Sác, cùng với cơ sở chiến thắng sau trận đánh thâm lặng này. Đến bây giờ Lê Bảy cũng chưa biết rõ tên thật, nơi ở chính xác của những con người yêu nước đó. Những cá tên Bảy Dừa Khô, ông Ma-du, ông Sáu Ăn Chay chỉ là tên tự đặt ra để che giấu đề

phòng bị lộ... họ chỉ công tác với nhau bằng niềm tin yêu của tấm lòng yêu nước, cùng nhau chống giặc ngoại xâm.

TẠI BẾN GÒ DẦU

Chiếc xuồng lườn chạy máy đuôi tôm từ phía hạ lưu dòng sông Thị Vải ngược nước rẽ sóng về phía Phước Thái. Ngồi trước mũi xuồng là Lê Bảy người chỉ huy Đoàn 10 đặc công Rừng Sác cải trang bằng chiếc áo lính ngụy cũ mèm, đầu quấn khăn rằn giả làm ngư dân đánh cá, một cuộn lưới nằm giữa, sau lái là Biên, chiến sĩ bảo vệ đầu đội chiếc nón bắt cua, miệng ngậm điều thuốc rê Bàu Hàm to tướng đang cầm lái, nổ máy chạy đều đều. Ghe vừa áp sát bến Gò Dầu thì đã thấy thắp thoáng trên bờ có hai người đang trò chuyện, họ vẫy tay gọi:

- Ông chài ơi, có cá không ghé mua một mớ.

Người vừa lên tiếng là ông Phan Mỹ một nhà trí thức tư sản, giám đốc một xí nghiệp ống cống ở Thủ Đức, hoạt động trong lực lượng thứ ba ở Sài Gòn. Nước da ông ngăm đen, đầu hói cao, thân hình vạm vỡ, có lúc trên môi cũng có điều thuốc con mèo (Craven A) loại 10 điều. Ông lại là một cơ sở biệt động nội thành của Đoàn 10, theo hẹn hôm nay đưa nhận vật cao cấp trong ngụy quyền Sài Gòn ra để Lê Bảy có dịp tiếp tục thăm hỏi.

Anh ngư dân Lê Bảy cột chặt dây mũi, bước đến bắt tay luật sư Trần Ngọc Liêng, người có dáng dấp to cao khỏe mạnh, niềm nở, cổ đeo chiếc huy hiệu dây chuyền bằng vàng, đương là nghị sĩ Quốc hội thời Nguyễn Văn Thiệu làm tổng thống. Được biết ông ta có nhiều cảm tình với phía bên trong, theo như sự giới thiệu của ông Phan Mỹ.

Sau mấy câu chào hỏi xã giao, Lê Bảy đi thẳng vào câu chuyện:

- Thưa ông! Ông có biết chúng ta đang đứng ở đây là đâu không?

- Đây là Gò Dầu xã Thái Thiện, trên đường đi nghỉ mát Vũng Tàu, có dịp tôi ghé qua, thật là một khu vực khá trống trải do hậu quả chiến tranh. Sự tàn phá của chất độc hóa học nên không còn cây cỏ gì cả. - Ông Liêng nói.

- Vâng thưa ông, trải qua cuộc chiến tranh dai dẳng, ở địa điểm này diễn biến một quá trình lịch sử mà người Việt Nam chúng ta ai cũng biết, trong thế chiến hai phát xít Nhật đã có mặt ở đây, lập sân bay dã chiến Phước Biên (Lê Bảy đưa tay chỉ phía trước mặt) và cũng đã rút chạy sau khi thua quân Đồng Minh. Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, giặc Pháp thua trận cũng đã xuống tàu tại đây. Lực lượng Việt Minh từ Gò Dầu qua Cáp - xanh - jác tập kết ra Bắc, đặc biệt quân đội của Hiệp chủng quốc

Hoa Kỳ không thắng được bằng chiến tranh cục bộ, buộc phải xuống thang rút lui trong danh dự, thực hiện ngưng hỏa cuộc chiến, cũng phải tập kết lực lượng gồm sư Anh Cả Đỏ, lữ Kỵ Binh Bay... để xuống tàu ra biển tại đây. Hôm nay tôi và ông, chúng ta là người Việt Nam vẫn sống còn, được gặp nhau ở đây.

Đến lúc này có lẽ ngài nghị sĩ quốc hội đã biết quá rõ người đối diện không phải là anh ngư dân chân lấm tay bùn nữa, ông vui vẻ gọi chuyện.

- Tháng rồi các ông diệt gọn một đại đội Ông Thiệu ở Đất Đỏ hay quá.

- Thưa ông, sự thực nếu chúng tôi diệt được một tên xâm lược thôi, mà cô bác nội thành có lời khen ngợi thì xin nhận. Còn diệt một đại đội ngưng Sài Gòn là điều vạn bất đắc dĩ. Chúng tôi thấy rất đau lòng trong âm mưu thay màu da trên xác chết của Mỹ.

Ông Liêng mỉm cười, gật đầu biểu thị sự đồng tình, nói tiếp:

- Vừa qua ông có theo dõi sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm được trao trả ở Lộc Ninh? Anh ta không quay lưng đi luôn, mà quay mặt đòi về Sài Gòn thì quá rất hay.

Lê Bảy cảm thấy lòng mình vui vui, vì nhớ đến trước đây bà Tư Kiêng vợ của giáo sư Tôn Thất Dương Ky, một cơ sở của trung đoàn từ nội thành ra báo cáo tình hình có nói: "Đề nghị các anh cho ý kiến, Huỳnh Tấn Mẫm nên xử trí thế nào khi được trao trả lại Lộc Ninh sắp tới?". Không còn thời gian để xin ý kiến cấp trên, nên Lê Bảy đã mạnh dạn chỉ đạo: "Anh Mẫm cần phải quay lại Sài Gòn vì Mỹ - ngưng bắt lúc anh là sinh viên đấu tranh cho hòa bình của đất nước chứ không phải là Việt Cộng. Phải đòi trở lại với phong trào sinh viên". Nay được một thông tin để kiểm nghiệm lại ý kiến đề xuất của mình, Lê Bảy vui vẻ nói:

- Sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm xử trí vậy rất đạo lý, anh được trở về trong vòng tay của sinh viên và nhân dân Sài Gòn - Gia Định là phải.

Tiếp tục chuyện trò thân mật và sau cuộc gặp gỡ để tìm hiểu nhau, họ chia tay với niềm suy tư riêng của mỗi người trong cuộc. Lúc này ông Phan Mỹ đã ngồi vào tay lái, lòn tay đưa cho Lê Bảy mảnh giấy ghi vội mấy dòng: "10 giờ ngày đưa ông Táo về trời, tôi sẽ chuyển ít quà của bà con nội thành gửi các anh. Đón tôi tại đây".

Hôm nay gió bắc lành lạnh thổi, ở Sở chỉ huy trung đoàn đóng tại Tắc Trũng một vùng rừng lồm chằng chịt rễ đước, cuộc hội nghị tổng kết tất niên, chuẩn bị cho phương án tác chiến sắp tới, hơn 50 cán bộ đại đội,

tiểu đoàn từ Cần Giờ xa xôi cách trở, từ Ông Kèo, Cát Lái... lội sông chèo xuồng, cắt rừng nổ mìn về dự đông vui đầy đủ, với nét mặt mọi người rạng rỡ hẳn lên sau một loạt trận đánh thắng vang dội ở Rừng Sác. Chuẩn bị khai mạc hội nghị, chủ nhiệm hậu cần Cù Bạch Yên đến gặp Lê Bảy:

- Xin báo cáo với anh, tôi qua đơn vị đi chà và đăng cá được mấy chục ký, bà con trong ấp gửi ra chục cân thịt, rau củ nhưng còn thấy hẻo quá, đề nghị anh cho xuất chi thêm tiêu chuẩn để anh em ăn Tết luôn.

Lê Bảy suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói:

- Tạm vậy thôi anh Ba, tiền quỹ đơn vị còn ít, phải tập trung cho kế hoạch tác chiến sau Tết rất căng thẳng, nguồn tài chính trên R rớt xuống chưa kịp.

Nói vậy chớ trong bụng anh cũng đã có dự tính một bài toán mà chưa dám công bố còn đang giữ kín, e rằng có trục trặc kỹ thuật. Đến 8 giờ, anh nói:

- Anh Sáu Tao, trung đoàn phó thay tôi điều khiển hội nghị, tôi xin vắng mặt một lát có việc gấp.

Thế là anh xuống ngay chiếc ghe máy chỉ huy trực tiếp cầm tay lái, ngồi trước mũi là Tư Tiên Phó ban hậu cần, rẽ nước lao về Gò Dầu. Từ xa đã thấy chiếc xe Jeep cao sơn màu trắng của Phan Mỹ, mũi ghe vừa cặp sát mé với lá cờ ba que ngụy trước gió phất phơ, dường như đang vẫy gọi, khiêu khích tốp trực thăng, đằm già đang quần đảo tuần tra quanh khu vực. Phan Mỹ nhanh chóng chuyển xuồng ghe nào bọc, nào xách, nào giỏ đựng chục cây ba số, chục bánh chưng, bánh tét loại lớn, chục chai rượu Whisky, lạp xưởng, dưa hấu, thèo lèo đủ cả... Ông vui vẻ nói:

- Biết là sắp tết bà con nội đô gửi tặng anh chị em Quân Giải Phóng Rừng Sác dùng lấy thảo. Chúc anh em đánh thắng nhiều hơn. Ở nè anh Bảy, đơn vị nào đánh cháy kho xăng Nhà Bè đã dữ vậy?

- Chính anh tham gia đánh cháy còn gì nữa mà hỏi - Lê Bảy nói vui.

- Đừng giỡn cha nội, sao lại có tui vào đó.

- Anh không nhớ à, chính cách đây mấy tháng chiếc xe này anh đã chở đổ tại Gò Dầu này chục tám tôn, chục cuộn dây thép gai để đặc công trung đoàn tập luyện đánh kho, vậy là công anh khá lớn đó.

- Thiệt vậy sao? Tôi sẽ đến người bạn Lê Công Đức nhà báo, xin nguyên một tập báo lưu thời gian cháy xăng để anh nghiên cứu.

- Tạm biệt anh. Nhớ chuyển giùm lời cảm ơn của chúng tôi đến bà con và hẹn gặp lại nhau tại Sài Gòn ở một mùa xuân đại thắng.

Thực ra Sở chỉ huy chỉ cách Gò Dầu non năm cây số đường chim bay, xe chạy đường 15 bóp còi nghe rõ, cách nhà thờ khu giáo dân Phú Hà vài trăm thước, nếu lộ chỉ cần một tốp trực thăng phóng pháo, hoặc một loạt B57 đánh bom tấn xuống, hay là giao hội ba cụm pháo nòng dài của chi khu, tiểu khu thì lùm rùm này xác xơ ngay. Nhưng hôm nay sau hội nghị, anh chị em được hưởng một bữa Tết ngoài dự kiến, đầy đủ hương vị ngày xuân, ấm lòng người lính, mỗi miếng ăn, mỗi ly rượu chứa đựng đầy tình quân dân cá nước vùng ven và trong vòng tay bảo vệ đùm bọc, che chở của nhân dân các xã Phước Thái, Phú Mỹ, Phước Hòa... Cứ mỗi năm mùa Tết đến, tuy chiến trường có nhiều lúc vô cùng căng thẳng ác liệt nhưng sống với dân hầu như năm nào anh em cũng được hưởng cái Tết đầy ý nghĩa.

SÁU DỮ RỪNG SÁC

Chiến khu Rừng Sác, một vùng đất ngập mặn, sông rạch chằng chịt. Thủy triều lên chỉ nhìn thấy mênh mông sông nước hòa lẫn trong thảm đước xanh. Con sông Lòng Tàu uốn khúc nối liền Vũng Tàu đến thành phố Hồ Chí Minh, nơi đây là căn cứ của Trung đoàn 10 đặc công bám trụ suốt thời kỳ chống Mỹ ở hướng đông nam Sài Gòn - Gia Định, đơn vị nhận được nhiều chiến công về nhận chìm tàu giặc đủ loại. Cán bộ chiến sĩ đặc công thủy luôn phải lặn hụp ngày đêm trong sông nước. Muốn đánh được một trận tại bến cảng thì chân phải không đạp đất, bơi lội hàng mấy chục cây số, phải chịu đựng ác liệt với tất cả các loại máy bay tàu chiến kể cả B52 rải thảm và các cỡ pháo nòng ngắn nòng dài. Chưa đủ, đơn vị còn phải lo đối phó với một loài cá dữ không kém phần gay go nguy hiểm là cá sấu Rừng Sác.

Trong một lần hành quân bằng xuồng đến ngã ba Thiềng Liềng lúc ban đêm, một tổ chiến đấu đang vượt sông thì biệt kích Mỹ trên bờ bắn xả xối, anh em phải đạp xuồng lặn sâu thoát khỏi vòng vây của lưới lửa. Chiến sĩ Nguyễn Đức Chương bị một con cá sấu lao tới nhe hai hàm răng nhọn hoắt quặp vào bên vai phải chìm xuống sâu, với phản xạ tự nhiên, anh dùng tay trái còn lại sờ soạng với hết tầm tay gặp phải mắt nó, anh móc mạnh vào, có lẽ sấu bị nhột nên nhả con môi ra. Chương trôi lên mặt nước thở hơi dài lập tức lại bị nó lao đến lần hai gắp vào vai trái lôi đi. Anh hết sức bình tĩnh nhớ đến cây dao găm, một kỷ vật của ông bố ở Nam Định trao cho khi bắt đầu vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu. Rút dao ra khỏi vỏ, dùng hết sức mạnh của bàn tay phải đâm một nhát vào mắt nó vọt máu tươi. Sấu đành nhả con môi lặn mất. Anh cố sức bơi vào bờ trườn lên bãi nằm bất tỉnh. Ngay trong đêm khi ngớt tiếng súng, đồng đội tìm được anh, dùng chiếc xuồng chèo với thêm 3 lần hỏa tốc lướt nhanh về bệnh xá trung đoàn ở sông Thị Vải, mãi bốn tháng sau, Chương mới ra viện với nhiều vết sẹo do răng sấu kéo dài trên thân thể.

Trên sông Ông Kèo, trung đội trưởng Khét, quê ở Long An cùng một đồng chí đang lặn dưới nước kéo cá cải thiện cho đơn vị, một con sấu từ khúc quanh của vịnh hằm đứng, lao tới quật đuôi ngang, gắp Khét đi chưa kịp kêu lên tiếng nào, chiến sĩ bảo vệ trên bờ chỉ còn biết bắn mấy loạt AK cảnh cáo theo dòng nước. Một tổn thất bất ngờ cho đơn vị.

Cũng trên đoạn sông này trung đội trưởng Nghĩa, một chiến sĩ đặc công thủy bơi giỏi như rái cá, đã từng bị tàu quét mìn lôi vướng vào răng

cào, vẫn tìm cách thoát ra còn cướp được khẩu AK15 giết 3 tên giặc phục ở ngã ba Đồng Tranh. Một hôm anh nhận được lệnh của trung đoàn mang bọc tiền và công văn hỏa tốc vượt sông Lòng Tàu qua khu B, vì chiến trường chia cắt ác liệt, nếu đi bằng thuyền thì không qua nổi tàu tuần tiễu án ngữ dày đặc, đã có nhiều đồng đội thương vong, nên đơn vị quy định phải bơi sang để bảo đảm an toàn.

Như thường lệ, sau khi bắt tay đồng chí tiền mình ra tận bờ sông, Nghĩa bình tĩnh, ung dung xuống nước thi hành nhiệm vụ, nhẹ nhàng bơi xải dài trên mặt sông, bỗng một con cá sấu không rõ lớn cỡ nào lao vào gắp ngang người, chỉ nghe tiếng quật nước rồi im lặng, anh đã mất hút trong đêm thanh vắng. Sau 3 ngày tìm kiếm chỉ vớt lên được sợi dây thắt lưng to còn nguyên vẹn gói bạc, tài liệu và chiếc bình toong, lại thêm một tổn thất đau lòng, đơn vị mất đi một anh hùng sông nước.

Trong một trận đánh tàu ở khu vực Độ Hòa trên sông Lòng Tàu, khi rút về bị máy bay truy kích quyết liệt nên lạc đội hình, một mình đại đội phó Lương Đình Mướt với cây chà là nhọn vác trên vai để sỏ mang con cá chép to tướng vừa bắt được. Đến bờ sông Đồng Tranh, nhìn bên kia là căn cứ đại đội 5 của mình, anh từ từ xuống nước. Đặc công thủy mà lao vào sóng nước cũng như người đi dạo bước vào vườn hoa. Vừa ngập đến đầu gối thì một con cá sấu với cặp mắt đỏ lừ lao thẳng tới, hai hàm răng sắc nhọn quật ngay vào đầu gối, tiện tay anh đâm thẳng vào mắt nó, không rõ vì đau hay vì đã gắp được con cá chép tuột ra, nên hấn lặn mất. Nhưng Mướt bò lên bờ chân đau nhức, máu ra đầm đìa theo vết răng, vết thương sưng to và phát sốt ngay và nằm mê man bất tỉnh giữa rừng chà là rậm rạp. Có lẽ hàm răng nó dơ đầy đầy chất độc, đã gây nhiễm trùng cho vết thương.

Ở đơn vị, anh em bủa ra đi tìm hai ngày không thấy Mướt đâu và đã điện báo về trung đoàn chuẩn bị làm lễ truy điệu. Qua ngày thứ 3 dần dần tỉnh lại, nghe được tiếng chuông nhà thờ ngân vang ở phía lộ 19 quận Nhơn Trạch, anh mừng rỡ biết mình còn sống. Không còn cách nào khác hơn, và cũng may có một cái bình toong cỡ lớn của tàu Mỹ bị đánh chìm trôi dạt vào bờ, anh nắm lấy làm phao hỗ trợ cho một chân tê, đau nhức, cũng phải rợn mình từ từ xuống nước lội đứng nhẹ nhàng vượt sông về đơn vị.

Một mình mang điện khẩn từ Sở chỉ huy lên tuyến tiền phương Ông Kèo, chiến sĩ vệ binh Mười Mót lái chiếc xuống máy cô-le 4, ban đêm trà trộn với dân chài lưới vượt qua bót Vũng Gấm, khi vừa đến vàm Rạch Lá đụng ngay hỏa lực tới tấp của biệt kích Nhà Bè mai phục, anh đạp ghe

máy lặn xuống nước mấy hơi qua khỏi vòng lưới lửa thì con sấu từ đâu lao tới gấp ngay vào đui, định tha chạy giỡn với con mồi cho đến khi tắt thở mới ăn thịt. Nhớ ngay đến kinh nghiệm Đức Chương đâm mắt cá sấu thoát nạn, nhưng anh lại không có dao găm, chỉ còn cây đèn ghéo (loại đèn pin nhà binh) dắt ngang thắt lưng, tiện tay rút ra đút thẳng vào miệng nó đang mở rộng. Có lẽ cá sấu vương cổ tạm thời nhả mồi ra, Mướt vớ ngay được cành cây bần xòa mặt nước, nín lấy trườn lên bờ. Thế là sau hai tháng nằm viện điều trị, anh về còn rõ mấy vết răng kéo dài bên đui phải.

Trước tình hình phải đối phó với loại sấu hung dữ và quen mùi thịt người này, anh em rất căm tức và cũng có phần ngán ngại, vì không biết chúng có mặt ở chỗ nào. Nhiệm vụ đặc công là phải lao xuống nước đi tìm tàu giặc nơi bến cảng, ban chỉ huy đoàn phát động đợt thi đua đánh trả cá sấu.

Đại đội 14 mua ngay một con vịt bầu béo, cặp hai bánh thuốc nổ gắn liền với dây trên bờ vào bên đôi cánh, thả cho vịt lội bập bênh trên mặt sông Ông Kèo. Đến nửa đêm, con sấu mò tới gấp ngay miếng mồi bơi đi, một tiếng nổ ầm, vang trong đêm đen, dòng máu loang ra, nó bị chìm sâu, luồng nước chảy xiết đã cuốn đi theo một thằng "giặc dữ". Mãi về sau này dân phát hiện một cá sấu trôi dạt và tan rã ngoài sông xa.

Tùng tổ phân nhau đi tìm lục những bầy sấu con nở trứng trong các hố bom địa B52, vừa lớn khoảng cườm tay, chúng tấp hỏn như chó con. Anh em có sáng kiến cời quần dài quần vào cánh tay quơ qua quơ lại ở hố bom, sấu con háu đá lao vào cắn, răng sữa nhọn dính ngay vào vai, bắt lên từng con một đem về kho nghệ. Tiếc là thịt chúng còn nhão, ăn chưa ngon, nhưng cũng được bữa cải thiện.

Đã diệt thì phải diệt từ trong trứng, tìm ở các bãi sinh lầy, có hôm đại đội 12 hốt gọn một ổ hơn 30 quả, hình dáng như hột vịt hơi tròn hơn và nhỏ hơn, khi nấu chín lòng trắng vẫn bầy nhầy không bao giờ đặc, ăn vào rất béo. Sau bữa tiệc nhậu trứng sấu với rượu đế, anh em dành lại 6 trứng tối đó đột áp chiến lược Quới Thạnh, đến gò cửa từng nhà ông Năm, bác Tám, chú Sáu... những gia đình cơ sở hậu cần của đơn vị, thân tặng món nhậu đặc sản. Ông Năm vui vẻ nói: "Tao sống ở đất Ông Kèo này cả đời vậy mà chưa thấy được trứng sấu, cá, ơn mấy thằng con giải phóng..."

Một buổi sáng tinh sương, trung đội phó Hùng từ căn cứ vác khẩu súng AK đi tuần tra qua tắc Bào Thai dọc theo sông Ông Kèo, đề phòng

biệt kích Nhà Bè vào quấy phá. Anh dừng lại vòm tắc Xay Lúa, nơi cách đây mấy tháng một tiểu đoàn quân nguy hành quân qua, một chú lính đi sau cùng níu cành cây thả chân xuống nước rửa sinh, bất thành linh con sấu phục đầu sẵn mà cũng có thể ngay vào nơi ở dưới bờ hãm của nó, quật đuôi ngang một cái, chú lính văng xuống sông rồi mất hút. Và cách đó mấy trăm thước, một phụ nữ trong áp chiến lược lộ 19 bắt cua, lội ra tắm ban ngày, chỉ nghe một tiếng quấy nước rồi mất xác. Hùng đang miên man suy nghĩ về con thú dữ này trên sông nước Ông Kèo, Rạch Lá, thì bỗng anh dừng lại khom mình nhìn vào gốc bụi chà là rậm rạp, sợ mắt mình mờ anh đưa tay áo dụi dụi mấy cái, nhìn kỹ lại là con cá sấu dài khoảng năm sáu mét, da mốc xù xì như khúc gỗ mục đang đỏi mỗi năm im phục kích. Không chần chừ, anh mở khóa an toàn, đưa đường ngắm lên, xiết nguyên băng đạn. Cá sấu từ từ lặn xuống mép rạch, đầu chìm sâu vẫn còn lại khúc đuôi. Không để cho nó thoát, Hùng buông súng lao tới hai tay nắm chặt, miệng cắn phụ, lần lưng rút chốt lựu đạn ném vào đầu đang ghì sâu dưới nước, nhưng không nổ, không thấy sấu phản ứng (về sau mới biết xương sống nó bị trúng đạn), anh ném thêm quả thứ hai, bị kích động hai quả cùng nổ tung tóe nước. Một tiếng rền vang, âm cả khu rừng. Đại đội trưởng Ngọc ở nhà nghe tiếng súng và lựu đạn tưởng là đụng biệt kích lập tức cho tổ trinh sát bám ra, thì thấy Hùng vẫn ghì chặt đuôi sấu, thêm chiếc lưỡi lê nhọn xuyên ngang tạo thế. Anh em vui mừng đưa ngay chiếc xuống be nhứt ra, không làm sao diu nổi sấu lên ghe. Sau phải nhận chìm đưa sấu nằm gọn vào rồi tát cạn nước chở về căn cứ. Cả đại đội tập trung dao, búa xẻ thịt, lột da treo đầy vách lá, cả trên giường ngủ. Riêng cái đầu phải hai người khiêng mới nổi. Trinh sát Đức Inh đem ra sông rạch cái bao tử xem có gì? Một heo rừng con vừa bị nuốt và còn cả một mớ tóc đen khi ăn thịt người tiêu chưa hết, quỵện cùng mớ lưới dây quăng cá. Anh em lấy ghe máy cắm cờ ba que nguy, công khai chở thịt đi phân phối đến các chốt tiền tiêu Rạch Tràm, Bà Bông, Tắc Trùng... Cả trung đoàn được bữa ăn ngon. Thịt cá sấu già ăn dai và ngọt giống như thịt heo rừng, nhưng điều phấn khởi là đã đánh trúng thẳng giặc không tên này trả thù cho đồng đội.

Câu chuyện cá sấu Rừng Sác gắn liền với cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng, trung đoàn đặc công anh hùng phải đối đầu với quân thù tàn bạo và cả cá sấu hung dữ, chấp nhận hy sinh tổn thất và mất mát để giành thắng lợi vẻ vang cho sự nghiệp.

Kết thúc một cuộc chiến tranh chống xâm lược, về phần những người lãnh đạo chỉ huy vẫn còn phải suy nghĩ về đồng đội của mình đang

còn mất tích hài cốt chưa lo trọn vẹn. Và cũng phải chấp nhận những tổn thất, mất mát chìm sâu dưới lòng sông, trôi ra biển cả. Chẳng những ở chiến khu Rừng Sác này và cả trên các trận địa núi rừng khác của khắp chiến trường. Người ta không thể nào đếm số lượng nấm mồ, hoặc túi nylon người chết ở nghĩa trang để đối chiếu cân bằng với sổ sách quân lực khi điểm số lúc hành quân khởi đầu cuộc chiến.

Ngày 25 tháng 9 năm 1992, đại tá phó chỉ huy trưởng Tỉnh đội Đồng Nai, nguyên là trung đoàn trưởng Đoàn 10 trong một dịp tiếp xúc với 4 sĩ quan quân lực Hoa Kỳ phái đoàn MIA tại khách sạn Đồng Nai, theo yêu cầu của đoàn, muốn tìm hài cốt của hai lính Mỹ mất tích tại chiến trường Rừng Sác. Sau khi xác định ở hai tọa độ thuộc Bình Khánh và Tắc Hồng. Vị đại tá đã nhìn nhận đơn vị đặc công đã đánh chìm hai tàu tuần tiễu, trong đó có hai anh bạn Goot - giờ và Veo - rơ - vơ, cả hai người này đều tử trận, không phải mất tích, và cuối cùng cũng đã chìm sâu dưới lòng sông, hoàn toàn không còn hài cốt. Ông cựu trung đoàn trưởng này cũng đã phát biểu thêm với các thành viên đoàn MIA.

- Chúng ta rất đau lòng vì những hài cốt chưa tìm thấy. Lương tâm và trách nhiệm của người quân nhân, phía chúng tôi cũng rất ray rứt là đơn vị bám trụ 9 năm ở Rừng Sác hồi chiến tranh chấp nhận hy sinh 800 người, và đến nay chỉ mới tìm và đưa về nghĩa trang được hơn một phần ba. Còn về phía các ông, là người chỉ huy chiến trường tôi biết rất rõ rằng trên mấy trăm tàu chiến bị đánh cháy và chìm mà các đơn vị tham chiến bị tổn thất, thì ít nhất cũng mấy trăm người bị thiệt mạng nơi Rừng Sác. Sự mất mát đó, tôi tin là các ông chỉ có đủ tên trong sổ sách, còn thực trạng thì là người lính chiến, chúng ta hiểu rằng ở đặc điểm chiến trường mênh mông sông nước này, nhiều sinh mạng sau khi tử trận đã phải làm mồi cho cá sấu hoặc trôi ra biển cả, không thể nào tìm được. Nếu nói con số hơn 2000 mà phía các ông đang tìm, thì tôi xin phép được đề nghị phái đoàn nên báo cáo lại với ông Bush (đương là tổng thống Hoa Kỳ) nên trừ bớt đi, con số có thể là trên dưới 500 của chiến trường này mà tôi đã đảm trách 10 năm, trước ngày hòa bình lập lại.

Việc cá sấu quen ăn thịt người, cũng như cọp ba móng miền Đông thời kỳ đánh Pháp, chúng là loại thú dữ không hề biết ai là bạn, ai là thù. Anh em chiến sĩ đặc công Rừng Sác đã lập được chiến công trong việc diệt cá sấu để bảo vệ mình, ít nhất cũng đã ghi lại đôi điều kỷ niệm với lịch sử câu chuyện về cá sấu, mà sau này có lẽ không bao giờ còn hoàn cảnh cụ thể để lập lại những sự kiện đau lòng này.

NỔ TUNG KHO BOM THÀNH TUY HẠ

Sau khi dự hội nghị tổng kết chiến dịch tổng hợp ở R, biết được tình hình tổng thống Mỹ Ních - sơn không chịu ký hiệp định đúng thời gian thỏa thuận với Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam. Mỹ đang ráo riết chuẩn bị tập kích chiến lược bằng không quân ra miền Bắc. Nhận lệnh trực tiếp của tướng Năm Ngà - Tham mưu trưởng Miền, Đoàn trưởng kiêm chính ủy Lê Bảy, qua một tháng băng rừng lội suối từ Lộc Ninh về đến Sở chỉ huy trung đoàn đóng trên bờ sông Thị Vải. Có mặt đầy đủ ban chỉ huy và cấp ủy, anh thông báo lại mọi công việc và đề nghị:

- Xin các đồng chí cho một quyết nghị, phân công tôi lên phía trước cùng anh em tổ chức điều nghiên, chỉ đạo tác chiến mà mục tiêu là kho bom Thành Tuy Hạ. Phải thật khẩn trương cho nổ tung, để phối hợp chiến trường chung.

Các sĩ quan tham mưu, chính trị, hậu cần cùng với đại đội trưởng C32 nhanh chóng triển khai lực lượng bám sát mục tiêu. Thực ra trong quá trình hoạt động, anh em đã biết quá rõ tình hình bố trí, phòng thủ của địch. Khu kho này được Pháp xây dựng từ xưa, đến nay Mỹ mở rộng quy mô nhằm dự trữ cho cả chiến trận nam Đông Dương.

Với hàng chục lớp rào tổng hợp bằng dây thép gai đủ loại, rào đơn, rào kép, bùng nhùng, mái nhà, cao 2 mét 5, cơ động cố định... còn thêm hệ thống mìn trái, lựu đạn, pháo sáng dày đặc rải từ xa. Một bờ đập cao 3 mét dựng đứng như bức tường, chân đê có hào sâu ngập nước. Phía trong là hai lớp rào. Chó béc giê, ngỗng trắng cùng với hệ thống đèn cực sáng đủ cỡ. Khoảng trăm mét, xây một tháp canh. Chưa thật yên tâm chúng bố trí thùng đại liên đổ dầu ma - dút cứ ba mét một, đốt cháy sáng. Canh sát kho là quân cảnh được canh gác ngày đêm. Toàn bộ hệ thống bố trí này tưởng chừng như một con mèo cũng khó lọt qua.

Đại đội trưởng Hai Quyết sinh đẻ tại xã Phú Hữu từ nhỏ đến lớn nên đã biết ít nhiều địa thế ngoại vi, trực tiếp chỉ huy điều nghiên. Vấn đề là nếu vượt qua hàng trăm mét rào mìn trái, ánh sáng, lính canh này coi như cầm chắc thắng lợi trong tay.

Đêm 12 tháng 10 năm 1972, tổ điều nghiên đột phá hướng tây khỏi vòng rào thứ 3, đập phải pháo sáng, địch phát hiện nên lùi ra.

Đêm 30 tháng 10 đột hướng nam qua 11 lớp rào dựng bộ binh địch.

Đêm 20 tháng 10 vào hướng bắc gặp bãi mìn cố định dày đặc không vượt được, phải nằm ém lại trong rào để dò xét. Đêm sau tiếp tục qua sáu lớp rào, địch phát hiện lùi ra. Một chiến sĩ rút lại một chiếc dép râu, lộ hướng.

Qua 6 đêm đột 4 hướng không tìm ra được kẽ hở. Ban chỉ huy nhận định: "Vì đã lộ ý định, địch tăng cường đối phó, giờ phải tìm một hướng thật bất ngờ mới lọt vào được".

Đêm 7 tháng 11, hai tổ ra đi, hai đồng chí vào hướng tây - tây bắc sát nách quân cảng, chui qua 8 lớp rào, ém lại một ngày giữa rào bùng nhùng, đêm sau lọt được vào trong khu kho. Riêng tổ phía nam đụng địch. Lúc ra đồng chí Bèo, vấp trái nổ, đứt cả hai chân, cõng ra tới ngoài thì tắt thở.

Vậy là qua 8 lần đột nhập, một chiến sĩ hy sinh, nhưng đã soi được một lỗ hở nhỏ. Ban chỉ huy quyết định phải đánh ngay, để lâu sợ chúng thay đổi quy luật tuần tra bố trí.

Đêm 11 rạng 12 tháng 12 một đêm trời tối đen như mực, chỉ lấp lánh ánh sao giữa trời mây. Hệ thống đèn mặt đất vẫn rực sáng, lâu lâu một tràng súng bắn vu vơ vang lên, đạn xé không trung rồi im bật. Pháo sáng chốc chốc lại léo lên làm rõ mặt những chú chuột cống vênh râu ngo ngác nằm im. Tổ trưởng Hòa chỉ huy ba chiến sĩ cùng với 16 khối thuốc nổ âm thầm, lặng lẽ từ từ nhích lên từng bước một theo hướng và con đường đã bò qua khi tiềm nhập. Cả một không gian căng thẳng, lặng im với 8 cặp mắt sáng xuyên vào đêm tối. Tám cánh tay khôn ngoan mò mẫm, cùng với 4 con tim bình tĩnh nhịp đều, họ qua tất cả các lớp rào, các loại chướng ngại, vô hiệu hóa mìn trái, đến được bờ tường kho. Vui mừng xiết kể, không ai bảo ai theo kế hoạch đã thực tập từ nhà, nhanh như sóc, tất cả khối thuốc nổ đã an bài vào vị trí, bấm kíp hẹn giờ và tuần tự rút lui.

Bên ngoài rào, người chỉ huy đã đón họ, ôm hôn nhau và xuống sông về căn cứ Rạch Lá. Tất cả đều hồi hộp không ai ngủ, mong chờ khối thuốc "hét" lên. Khoảng 4 giờ sáng, những tiếng nổ rền vang, lửa rực sáng cả một góc trời. Đám cháy khổng lồ lóe mắt, bùng lên.. Từng cuộn khói đen bốc cháy suốt cả hai ngày đêm liền. Tại căn cứ đại đội 5, Lê Bảy cùng Tham mưu trưởng Sáu Sang, chỉ huy phó Thanh Tao và Hai Quyết bàn bạc: Tham mưu nhanh chóng liên lạc với quân báo xác định thêm tin tức bên trong. Qua hai ngày rực lửa, thắng lợi rất lớn, nhưng vấn đề đặt ra là chưa nghe tiếng nổ dữ dội, tại sao kho bom vẫn im tiếng..".

Qua mấy ngày sau, nguồn tin nội bộ báo cáo ra, anh em chỉ mới đánh trúng kho thuốc nổ và bom napan, thiêu hủy 23 nhà kho chứa thuốc nổ tương đương 23.000 mét khối và 9 nhà kho bom napan khoảng 200.000 quả. Đơn vị phấn khởi nhận được điện của R, khen thưởng Huân chương chiến công hạng nhất.

Sau nửa tháng nghỉ ngơi cho lại sức, trung đoàn chỉ đạo đại đội 32 đi điều nghiên tiếp hướng quân cảng, mòng thế bố phòng hơn, tổ chức bám sát mấy đêm liền.

Ngày 4 tháng 12 năm 1972, tổ điều nghiên do Hai Quyết làm mũi trưởng, Hòa mũi phó cùng 3 chiến sĩ: Sáng, Chử và Thắng xuất phát. Đêm 8 tháng 12 chọc thủng vào đến khu kho thì trời vừa sắp sáng không lòi ra kịp, phải cùng nhau ém lại giữa ban ngày với gạo rang cơm nắm chờ trời tối sục sạo thêm, rồi rút lui. Cuộc hội nghị cấp tốc mở ngay tại trận địa, Lê Bảy nhận định: "Ta vừa đánh, địch chưa kịp hoàn hồn, còn sơ hở, chúng cũng không nghĩ rằng đặc công lại dám đánh trận thứ hai trong vòng một tháng. Với tiền lệ đã ém được ngày đêm là rất tốt, cần chớp thời cơ đánh ngay vào kho bom". Hai Quyết và anh em đều biểu lộ quyết tâm phải tìm cho bằng được kho bom mới đánh. Sau cùng quyết định đêm 11 tháng 12 đột phá.

Lê Bảy hẹn với Hai Quyết đêm 10 tháng 12 gặp nhau tại bến Bắc Rừng báo các quyết tâm lần chót và nhận khí tài, trang bị. Đúng hẹn, Xưởng trưởng Tư Tiên đã hoàn thành sản xuất 25 trái mìn dạng lồm, gọn nhẹ mà hiệu suất công phá mạnh hơn. Lê Bảy cùng với tham mưu, chính trị, hậu cần đến kiểm tra, động viên anh em trước khi xuất kích. Vấn đề mới phát sinh ngoài dự kiến, do một chiến sĩ đề xuất: "Thủ trưởng cho tụi em ít gừng cay, nằm đêm ém giữa ruột kho bom, nếu ho là lộ ngay, thuốc ho không ăn thua".

Suy nghĩ một lát, không còn thời gian nữa, đêm nay phải lên tuyến cho kịp con nước thủy triều, thuận lợi bơi ém cảng. Lê Bảy bảo chờ một tiếng, quay máy đuôi tôm chạy về Ban tham mưu nằm tại Tắc Cò, vừa ghé mũi ghe anh đã hỏi:

- Y tá Sáu Hồng đâu?.

- Dạ, anh Bảy hỏi gì em. - Sáu Hồng khệ nệ mang bầu bước ra mí sạp.

- Chùng nào cô sinh, đưa cho anh mượn gói mút gừng, mai gởi trong áp mua gởi lại được không?.

Y tá Hồng e then, vui vẻ trao tay người chỉ huy nửa ký mút gừng mà chị chuẩn bị cho ngày sinh nở nơi sông nước lạnh lẽo này.

Thế là tổ chiến đấu 5 người lên đường với đầy đủ khí tài vật chất.

Trước 4 giờ sáng ngày 12 tháng 12 tất cả đã lọt vào giữa ruột khu kho, Hai Quyết một mũi, Hòa một mũi, thọc sâu vào trung tâm tìm đúng được kho bom thì trời vừa sắp sáng, tình thế đúng như dự kiến phải ém lại qua ngày, họ quy ước với nhau: "Hễ lộ thì quyết tử cho nổ ngay kho bom, thà hy sinh tất cả không thể bị bắt sống". Trong ánh sáng mờ mờ,, hiện lên một đám tranh cao lúp xúp đầu người lọt thỏm giữa khu kho, nằm đây cũng chưa chắc thật an toàn kín đáo nhưng được cái gần sát, họ có thể lao vào đánh ngay khi bị lộ. Năm người nằm đầu chân, đầu tỏa ra năm hướng quan sát, chỉ biết dùng ám hiệu thay cho lời nói. Trời sáng dần, khu vực kho rầm rập tiếng nổ hàng chục máy xúc làm công việc dọn dẹp hậu quả trận đánh trước. Đến khi xế chiều có tiếng rú ga gần, một chiếc xe đang lù lù về phía bãi tranh định xúc đồng sắt vụn sát bên tổ đặc công đang ém. Phải ra tay sớm không thì bị lộ hết, Hòa nháy mắt xin ý kiến mũi trưởng, bắt đầu hành động. Lưng dặt quả thủ pháo, anh khom khom người đứng dậy đón đầu xe xúc, tên lính bất thần định nhảy chạy, nhưng Hòa kịp thời ra hiệu bảo nó ngồi yên, một tay đưa lên miệng, một tay chỉ vào quả thủ pháo, tên lính vội hiểu ra: "Câm mồm, nếu không thì chết". Hòa chọn nơi che khuất ngồi giám sát, nó vẫn cặm cụi làm việc bình thường, thỉnh thoảng đôi mắt lăm lét của hắn bắt gặp cái nhìn nghiêm khắc của Hòa. Khoảng 8 giờ tối, theo lệnh của Hòa tên lính chưa dám rời xe, trong lúc anh em đã chia nhau tỏa ra khu vực kho. Hòa ở lại trèo lên xe, tên lính toát mồ hôi, đôi môi run lập cập "Dạ thưa ông, tha cho em, em có vợ 9 con...".

- Muốn sống về với vợ con, anh cứ làm việc bình thường, sau 9 giờ sẽ ra về theo tổ lính thợ, thấy gì để yên đó, không được nói với một ai. - Hòa dặn.

Xong lao tiếp theo anh em, nơi có tháp nước cao. Một dãy nhà lù lù xuất hiện, Hòa sung sướng đến nỗi không thể tin vào mắt mình nữa, kho bom chồng chất, những quả bom trần trụi, đen bóng. Mỗi kho đếm rõ 8 dãy, dài 6 trái, cao 6 trái... tất cả mài miết cầm kíp hẹn giờ, tìm quả bom nằm dưới cùng, thọc sâu trái mìn vào giữa ruột cho chắc ăn, nếu có tình huống lộ thì quân thù vẫn phải chịu thua, vì nổ một quả sẽ kích động cả kho cùng nổ một lúc.

Tất cả rời kho lúc gần nửa đêm, sau khi đã tìm cách giải thoát cho người lính Sài Gòn.

2 giờ 55 phút khi tổ đặc công về đến Bàu Sen thì lửa đỏ rực trời. Tiếng nổ dây chuyền của hàng ngàn quả bom, đạn pháo rung chuyển mặt đất, kéo dài như sấm liên hồi. Kho bom Tuy Hạ bị chìm dưới những quãng lửa khổng lồ. Nổ và cháy suốt cả 3 ngày 3 đêm liền, tung tóe cả một vùng mấy cây số vuông, làm cho phần nhiều cửa kính cao tầng nội đô Sài Gòn rạn nứt, tất cả chướng ngại vật, mìn trái bị quét sạch gần hết, 1 tiểu đoàn bảo an, 1 tiểu đoàn quân cụ, cùng với một đại đội quân khuyến hơn 100 chó bẹc-giê tan nát.

Ngày sau, Lê Bảy ngồi trên vòng cách xa hàng chục cây số theo dõi tiếng nổ. Bồng cột lửa khói dựng lên y như chiếc nấm khổng lồ cao mấy trăm mét, quyện vào nhau mấy chục phút chưa tan, giống như quả cầu lửa bom nguyên tử được xem qua ảnh. Tiếp theo là một tiếng nổ khủng khiếp kéo dài, làm anh em lăn ra mặt đất rồi bật dậy mở máy truyền tin PRC 25 ra theo dõi tin kỹ thuật. Đàng xa, oang oang tiếng gọi:

- Đại bàng đây. Đại bàng đây! Chi khu nghe rõ trả lời. Tụi bay coi kho bom CBU quý giá có còn không?.

- A lô. A lô, không biết được, nổ tứ tung, cha ai mà mò vô tới...

Sau này mới biết là cả ngàn trái bom đặc biệt CBU nổ cùng lúc gây tiếng nổ và quãng khói bốc cao như quả cầu nấm. Mà một sĩ quan cao cấp Mỹ Frank - Snep trong sách "Khoảng cách thời gian vừa phải" có viết thư sau: "Còn CBU là loại bom khủng khiếp hơn (so với bom Daisy Culter) nó ở độ cao đã định trước, tạo ra một đám mây mỏng có đường kính 100 mét và dày đến hơn 2 mét. Gặp lửa, đám mây này tỏa ra một nhiệt lượng lớn và áp lực mạnh thốc xuống mặt đất nặng tới hàng tấn trên centimet vuông, có thể phá tan mọi thứ. Con người dầu thoát ra khỏi vòm lửa này cũng vẫn bị chết ngạt sau tiếng nổ của trái bom, vì nó tạo ra một khoảng chân không lớn. Trong kho vũ khí của Mỹ, bom CBU là một trong những loại sát thương tàn ác nhất, ngoài vũ khí hạt nhân...".

Các dũng sĩ đặc công Đoàn 10 đã lập được chiến công vang dội, theo tài liệu lưu trữ thì số thiệt hại là tổng cộng 80 kho bị phá hủy sạch, chứa khoảng 60.000 trái bom tương đương 18.000 tấn, riêng kho bom CBU đựng kín trong thùng của 15 kho với khoảng 33.000 mét khối, loại đạn pháo 105 ly chứa trong 17 nhà kho hơn 100.000 quả, toàn bộ kho Thành Tuy Hạ bị phá hủy 60% và riêng khu bom thiệt hại 80%.

Lực lượng đặc công Rừng Sác trong vòng một tháng đã đánh hai trận liên vào một mục tiêu giành thắng lợi to lớn làm chấn động đến lầu Năm Góc và dư luận Sài Gòn. Thật là một chiến tích hiếm có.

PHÁO KÍCH VÀO NỘI ĐÔ

Ban chỉ huy Đoàn 10 ngồi vây quanh bản đồ tác chiến, thỉnh thoảng lại chuyển cho nhau bức điện từ Miền gửi xuống: "Đoàn 10 được phối thuộc tăng cường một tiểu đoàn pháo của E.274, tổ chức pháo kích ngay vào Dinh Độc Lập, tòa Đại sứ Mỹ và Bộ Tư lệnh hải quân ngụy". Một mệnh lệnh ngắn gọn thôi thúc, rạo rức lòng người. gương mặt người chỉ huy tỏ vẻ đăm chiêu. Nhiều ý kiến phát biểu sôi nổi, phân tích tình hình, nhận định thuận lợi, khó khăn cuối cùng Ban chỉ huy kết luận: Bằng mọi giá, phải tiếp nhận, đưa được hai tấn rưỡi đạn ĐKB trút vào hang ổ kẻ thù. Hướng chủ yếu của trận đánh do Lê Bảy được phân công phụ trách, và hướng thứ yếu để kiểm chế trận địa pháo địch ở đặc khu Nhà Bè và nghi binh đánh lạc hướng - do Tham mưu trưởng Cao Thanh Tao chỉ huy, sử dụng hai khẩu ĐKZ 75 với 50 quả đạn nổ.

Cuộc họp khẩn trương kết thúc. Bên bình trà đậm dưới lán nhỏ, trên sạp đước nơi Rừng Sác các đồng chí vẫn tiếp tục bàn luận quanh những biện pháp tổ chức hành quân, luồn lách địch, làm sao đưa được 50 quả đạn ĐKB từ bên kia rừng giồng vượt lộ 15, vận chuyển bằng ghe thuyền lên đến trận địa, cách trung tâm Sài Gòn 10 cây số nằm giữa vòng vây tứ phía của quân thù là coi như nắm chắc phần thắng lợi. Nhận được nhiệm vụ nặng nề về vang này, đơn vị đầu tiên được sử dụng pháo phản lực xuất hiện từ hướng đông nam, quân thù sẽ hết sức bất ngờ và kinh hoàng trước đòn tấn công này. Đó là niềm vui thôi thúc, cổ vũ đơn vị quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cấp trên giao.

Vào một đêm cuối tháng 8 năm 1968, từng đợt chớp còn rớt lại sau trận mưa xối xả giữa mùa, lóe lên soi rõ mặt sông đang có hàng chục lùm cây từ từ trôi ngược dòng nước chảy. Chỉ cần đứng xa vài chục mét, không ai có thể tưởng tượng được đó là hàng chục chiếc ghe đầy ắp súng đạn và người, xuất phát từ bến Bắc Rừng xã Phước An đang âm thầm lặng lẽ rẽ nước. Những mái dầm, mái chèo khua nước hối hả bằng những cánh tay cật lực làm thành những vệt sáng, lóe lên của dòng nước mặn. Đoàn ghe vẫn khéo léo luồn lách qua Bà Bông, Rạch Lá, Tắc Chợ lên sông Ông Kèo. Hàng chục họng pháo từ An Thới, Tuy Hạ, Nhà Bè... chốc chốc lại gầm rít rung chuyển cả hai bên mép rạch. Các tốp tàu tuần tiễu của hải quân trên sông Lòng Tàu, Đồng Tranh hăm hi xé nước chạy đi chạy lại, liên tiếp khạc lửa như điên vào các lùm cây, những đám lục bình trôi. Trên trời, máy bay hai thân tí tí dai dẳng như soi mói xuống màn sương đêm. Những toán biệt kích, người nhái lẩn lút trong rừng, nơi mép

ạch, bởi lẽ đây là một vùng sát nách Sài Gòn - Gia Định cái gọi là thủ đô Việt Nam Cộng Hòa cần phải bảo vệ nghiêm ngặt.

Với trọng trách là người chỉ huy trận đánh, hầu như thâu đêm Lê Bảy không chợp mắt chút nào. Anh cứ ngồi trước mũi xuồng căng mắt quan sát và không ngừng dự kiến xử trí các tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Anh lại nhớ đến trận pháo kích đầu tiên của Đoàn 10 bằng ĐKZ 75 vào phía sau Nhà Thờ Đức Bà lúc 7 giờ sáng ngày 01 tháng 11 năm 1966 Quốc khánh của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu do Hai Nga đại đội phó trực tiếp chỉ huy. Lúc ấy, địch đang tổ chức duyệt binh để chiêu vỗ dương oai. Với 20 quả đạn trúng đích đã tiêu diệt hàng trăm tên địch đa số là tướng lĩnh. Đạt được chiến thắng đó, cả một đại đội pháo thủ phải cải trang thành lính địch, luồn sâu, lách địch dầm mình dưới sông nước hàng tháng trời để tìm, đo đạc và đến được trận địa chỉ cách mục tiêu hơn trăm cây số bắn theo lối "gián xạ". Pháo đạn cồng trên vai, đội trên đầu, phải nhịn đói nhịn khát. Không phải đánh lén rồi rút lui ban đêm, mà đảng này tất cả quyết tâm lấp đạn sẵn, vận đài bán dẫn theo dõi, khi tướng Nguyễn Cao Kỳ được giới thiệu bắt đầu duyệt binh giữa buổi sáng thanh thiên bạch nhật, đảng này mới phát hỏa. Bằng mắt thường quan sát, thấy khói cao mù mịt nơi mục tiêu. Đương nhiên là chấp nhận sự phản ứng điên cuồng, Mỹ sử dụng tất cả các loại binh chủng truy đuổi. Nhưng anh em đã dũng cảm đẩy xuồng vượt qua, vẫn còn khẩu pháo 75 nguyên vẹn, đưa về đến tận Bà Bông, Vũng Gấm an toàn. Thật là một trận đánh kiên gan, sáng tạo. Rất đổi anh hùng.

Nhưng còn lần này cũng lặp lại kiểu ấy, mà là loại pháo mới, uy lực sát thương mãnh liệt hơn, kẻ thù sẽ phải sững sốt, kinh hoàng. Nhân dân nội đô vui sướng biết chừng nào khi tận mắt nhìn thấy Mỹ - nguy bị trừng trị ngay tại nơi mà chúng cho là an toàn nhất. Liệu trận này có thể làm được theo kế hoạch hay không? Lê Bảy miên man suy nghĩ, rất tin ở cán bộ chiến sĩ của mình, gian khổ ác liệt họ không nản, đã từng chịu đựng cảnh hàng tháng trời thiếu cơm, nhịn nước, lấy bụi cây làm nhà, ngủ trong bùn nước. Oái ăm thay Rừng Sác chẳng thuận lợi cho "con nhà pháo" chút nào, toàn là sinh lầy sông ạch. Qua nghiên cứu trinh sát, chỉ có một trận địa duy nhất ở bờ đập Phước Lương, tiến lên nữa thì vương sông Nhà Bè, lùi lại thì tầm bắn không tới. Xung quanh toàn sinh lầy, lưa thưa lá dừa nước mà pháo địch đã cày xơ xác. Một đồn bảo an đóng cách vài trăm mét, dân vệ dày đặc trong ấp, chỉ cần một tiếng ho hay một va chạm mạnh... tại họa sẽ ập đến ngay, nguy hiểm biết chừng nào. Công việc đo đạc trinh sát cũng không dễ dàng, phải nhờ tấm lòng của bà con

nơi áp chiến lược Phước Khánh, Phú Hữu, lợi dụng thể hợp pháp dẫn đường đưa đón, bỏ tiền ra mua rượu cho tụi lính chốt tập trung nhậu nhẹt, tạo kẽ hở cho chiến sĩ đột nhập qua vòng vây.

Lê Bảy vừa căng mắt ra quan sát vừa suy nghĩ nhiều điều, trán anh nhiều lúc vã mồ hôi giữa đêm lạnh, trời khuya. Một chiến sĩ bảo vệ ghé sát vào tai: "Sao thủ trưởng không chớp mắt đi một chút". Anh em có biết đâu, trong lòng người chỉ huy chỉ lo làm sao đừng mất 50 quả đạn pháo vô cùng quý giá đã trên vai người dân công vượt qua hàng ngàn cây số mới đến tận vùng ven này. Và làm sao đánh được mà sinh mạng anh em bảo đảm an toàn về đến căn cứ. Có lúc nóng ruột thấy dòng nước ngược, anh cầm dầm phụ bơi với lính.

Bốn đêm liền thức trắng người, pháo đạn len lỏi qua tất cả các tuyến bố phòng dày đặc, ban ngày chui vào góc rảng, ô rô tránh né trực thăng, đàm già liên tục soi mói, rà sát. Đêm nay đúng theo ngày N. quy định, cả đội hình đến gò Ô Môi xã Phú Hữu, theo hiệp đồng giờ G là 24 giờ nổ súng. Đã 22 giờ mà nước vẫn rờn, cạn sát, đội hình bí mật lọt đúng vào giữa hệ thống đồn bốt Phước Khánh, Giồng Ông Đông, Cát Lái, Nhà Bè... chỉ cần một sơ xuất nhỏ gây tiếng khua động mạnh thì lập tức hàng trăm quả pháo cối rớt xuống ngay. Đáy xuống cạn sát lòng rạch, không ai bảo ai, từ chỉ huy đến pháo thủ, đặc công đều xuống sình đầy những ghe đạn.

23 giờ 50 phút, trên hướng thứ yếu, Tham mưu trưởng Thanh Tao ngồi giữa hai khẩu ĐKZ, sau lưng áp chiến lược Phước Khánh. Anh đang suy nghĩ sao cho bắn xạ tốc thật chậm đều, hết cơ số đạn để kèm chế pháo địch trong vòng 60 phút cho trận địa ĐKZ hướng chủ yếu chứt hết hai tấn rưỡi đạn vào sào huyết kẻ thù và rút lui an toàn. Bỗng nhiên một chớp lửa xanh lóe lên và tiếp sau những tiếng nổ rền hướng Cát Lái, trinh sát liền báo cáo là trận địa chính đã nổ Thanh Tao vỗ vai khẩu đội trưởng Đức Đa, một mệnh lệnh rít qua kẽ răng: "Bắn!". Tiếp theo là những tiếng oành... ùng, oành ùng liên hồi, lửa chớp nháng lên. Đám cháy bùng nổ trong căn cứ hải quân Nhà Bè. Các pháo thủ Soạn, Nét, Năm, Chiến... bình tĩnh nạp từng phát đạn theo chỉ lệnh. Sau hàng chục phút câm lặng, im ắng, bọn địch hoàn hồn và bắt đầu xả xả nhả đạn lung tung vào các tọa độ nghi ngờ, nhích dần đến phía trận địa ĐKB. Máy bay trực thăng, OV10, IL19 cũng nhào lên trút đạn xuống mặt đất. Các cỡ pháo sáng bắt đầu nổ lụp bụp trên không, sáng rực bầu trời. Hoàn thành nhiệm vụ xạ kích trong vòng một tiếng theo hợp đồng, anh Bảy ra lệnh cho pháo thủ băng qua lửa đạn rút lui.

Thực ra tiếng nổ lúc 24 giờ là của trung đoàn đặc công 113 đánh vào kho đạn Long Bình nổ tung, chớp lửa chứ chưa phải của trận địa chính, mà sự thực anh em Đoàn 10 cũng chưa bao giờ được nghe, thấy "pháo phản lực" bắn nên có sự nhầm lẫn đáng tiếc này. Hướng chủ yếu của Lê Bảy đã gian khổ, giờ lại chịu thêm ác liệt, người và đạn đang ỉ ạch giữa dòng, những ghe đạn nguy trang kỹ trông như những mô đất di động. Nước ròng sát kiệt, người kéo, người đẩy trông như những cọc bùn biết đi. Nhoài dầm, nhích dầm từng thước một tiến đến trận địa, mặc cho pháo đạn, máy bay chiu chít qua đầu, Hàng chục tiếng đồng hồ dầm mình trong bùn nước, cái lạnh tưởng chừng như cắt da, rút thịt, cái đói cào xé ruột gan, khát khô cả cổ họng... Những hơi thở nồng ẩm thỉnh thoảng lại thì thào bên tai nhau: "Ráng lên. Ráng lên... sắp tới đích rồi". Chiếc đồng hồ dạ quanh trên tay Lê Bảy đã chỉ vào con số 2, anh rất lo lắng, như vậy đã muộn với giờ G hai tiếng.

Nước sông đang lên dầm và đoàn ghe cũng vừa cập bến. Quên cả mệt nhọc, mọi người lao ngay vào công việc của mình: vác đạn lên bờ, chuẩn bị thước tầm, độ hướng... những hàm răng đánh vào nhau cầm cập, quần áo ướt sũng, bùn đất nhầy nhụa khắp người, công việc vẫn cứ thoăn thoắt.

Trần Phùng, Lê Đào cán bộ tiểu đoàn bám sát các chiến sĩ đo đạc, dựng pháo, dựng chống và kiểm tra tầm hướng. Những quả đạn nghech đầu lên chạc ứng dụng với cự ly 10 cây số đúng vào tim Dinh Độc Lập. Mãi đến gần sáng trận địa vẫn chưa triển khai xong, một nửa số đạn vẫn còn nằm dưới ghe chưa chuyển lên kịp, chưa lắp kịp đầu nổ...

Một cuộc hội ý chớp nhoáng với các cán bộ chỉ huy được gấp rút triệu tập. Đại đội trưởng Trần Sung nói: "Tôi đề nghị cho ém toàn bộ đạn súng, và người tối mai đánh, vì bây giờ sắp sáng, nổ súng không thể nào thoát khỏi vòng vây của địch". Chính trị viên Lê Chính: "Tôi đề nghị phải nổ súng đêm nay vì là mệnh lệnh hợp đồng phải thực hiện dù cho có hy sinh". Lê Bảy điềm tĩnh dần mạnh từng lời nói: "Tham khảo ý kiến các đồng chí, bằng mọi giá phải hoàn thành nhiệm vụ bắn hết số đạn vào mục tiêu theo mệnh lệnh cấp trên, theo kế hoạch hợp đồng. Nếu ém lại ngày mai, có thể mất súng đạn là điều không thể chấp nhận. Đánh xong, tôi cùng tất cả anh em sẽ ém lại các mép lá, sẵn sàng chống càn bảo vệ mình đến tối, chấp nhận có thể bị thương vong, sẽ rút lui điều động nhau ra khỏi vòng vây sau. Đồng chí Thắng đại đội phó trình sát đâu, đi nghiên cứu bố trí vị trí ém quân, đánh trả ngày mai". Sau giây phút suy nghĩ, yên lặng mọi người đều đưa nắm tay lên biểu thị sự đồng tình với người chỉ

huy của mình. Lê Bảy vui vẻ mỉm cười sau một quyết định dứt khoát trước quyết tâm của cấp dưới, ra lệnh:

- Mọi công tác chuẩn bị phải thật khẩn trương, đúng 5 giờ sáng nổ súng.

Công việc lại được chuẩn bị hết sức khẩn trương, không còn biết ai là pháo thủ, ai là chỉ huy, tất cả đều vác đạn, tất cả đều biết lắp đầu nổ, biết dụng pháo... Từng bó cây đước non (gọi là cây trĩ đước) làm chạc dụng thay cho nòng pháo đã chuẩn bị từ ở nhà, đạn được vác lên bờ rải ra theo vị trí quy định. Có đồng chí vác một lúc hai quả chạy ọp ẹp trên bùn. Thình thoảng lại phải lăn ra né tránh sau một loạt đạn pháo địch nháng lửa xé đất xung quanh. Những tiếng thở ề ề rảng nâng từng trái đạn 50 ký lô lên khỏi bùn nước theo đôi chân run lẩy bẩy vì nặng nhọc và các mô đất...

5 giờ kém 15 sáng, Lê Bảy đi kiểm tra lại một lượt trận địa 1, 30 quả đã lên giá hoàn chỉnh, 2 nòng pháo dài đã ghéch lên thẳng hướng, còn lại hai quả chưa lắp đầu nổ do bùn đất, sét rỉ nhiều. Trận địa hai cách đó vài trăm thước chưa chỉnh xong hướng tầm. Anh quyết định đưa hai quả đạn xuống ghe và ra lệnh: "Trận địa một bắn". Lập tức những vệt lửa nháng lên sáng rực một góc trời, tiếp theo là những tiếng rít xé không khí lao về hướng mục tiêu. Nội độ Sài Gòn hực lên màu vàng, hồng kèm theo những tiếng nổ âm vang. Xong xuôi, trận địa một được lệnh rút lui, anh em nhanh như sóc thu dọn trận địa và xuống ghe rọp mình quạt nước vùn vút xuôi dòng nhờ mức nước thủy triều đã lên cao. Một trời pháo sáng của địch vàng vọt tỏa lên chơi vơi, soi rõ từng hàm răng cắn chặt vào môi, những cánh tay sải ra khua mạn thuyền thoăn thoắt đẹp như cuộc đua ghe ngo khi gần đến đích. Đồng bào các ấp chiến lược đều được đánh thức, họ reo hò, hoan hô, các chú bé chạy tâng tâng, nhảy cẫng lên hét to: "Ráng lên các chú ơi, nó không đuổi theo kịp đâu". Một chiến sĩ bỏ dầm bơi, đứng thẳng trên ghe, chiếc mũ tai bèo lật nghiêng rớt xuống nước, anh loạng choạng bụm tay vào miệng làm loa: "Cô bác xuống hầm ẩn nấp ngay đi, địch sắp phản kích đó...".

5 giờ kém 7 phút, một loạt đạn khác gần 20 quả của trận địa 2 lại như những con rồng lửa phóng lên, tiếp nối những vàng mây hồng nhạt rực lửa phía Sài Gòn. Sau mấy phút bất ngờ choáng váng, quân địch đã phát hiện được hướng pháo kích, các loại phi cơ, các loại tàu chiến lại sôi nước, âm trời phản kích. Có cả hàng bày trực thăng hạ cánh đổ quân vì trời đã sáng tỏ. Trong lúc đoàn ghe đang lao vùn vút về hướng Ông Kèo. Trận địa 2 chỉ chậm sau có 8 phút, không tài nào vượt qua được lưới bủa